

**TRUNG TÂM ĐÀO TẠO LẬP TRÌNH VIÊN QUỐC TẾ
FPT-APTECH**

**HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG ỨNG DỤNG WEB VỚI
MACROMEDIA DREAMWEAVER MX**

(Tài liệu bổ sung thực hiện project)

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG ỨNG DỤNG WEB VỚI MACROMEDIA DREAMWEAVER MX

I. Giới thiệu

1. Các bước cần thực hiện

- a. Cấu hình hệ thống và Môi trường làm việc của Dreamweaver MX
- b. Tạo Database
- c. Thiết lập web site và tạo kết nối vào Database.
 - Định nghĩa web site
 - Chế độ làm việc đối với server
 - Tạo liên kết với database
 - Publish web site vừa tạo lên PWS
 - Xem trang web trong trình duyệt.
- d. Tạo các dạng trang web thao tác có kết nối Database.

2. Web site minh họa

- a. Nội dung: Trong phần này chúng ta minh họa việc tạo một web site giới thiệu mặt hàng điện thoại. Chế độ làm việc với Server thông qua các trang Active Server Page (asp).
- b. Chức năng thao tác:
 - Trang login
 - Trang logout
 - Hiện thị dữ liệu theo danh sách theo dạng bảng
 - Hiện thị dữ liệu theo danh sách dạng Master-Detail
 - Nhập mới dữ liệu
 - Cập nhật dữ liệu dạng Master-Detail (Search→ Update)
 - Cập nhật dữ liệu trên cùng một form (Search→ Update)
 - Xóa dữ liệu (Search→ Delete)
- c. Bố trí các trang:

Trang chủ → Trang Login → Trang chọn nội dung (Index_Login) → Danh sách dạng bảng
→ Danh sách dạng Master-Detail
→ Nhập mới
→ Cập nhật dạng Master-Detail
→ Cập nhật trên cùng một form
→ Xóa dữ liệu
→ Trang logout

(default.htm) (Login.asp) (Index_Login.htm)

d. Nội dung từng trang

- Trang chủ: gồm 3 frame

Contents	<Banner>
	<Nội dung>
Login	

Hình 1: trang Index.htm

➤ Trang Login.asp

<p style="text-align: center;">LOGIN FORM</p> <p>User name: <input type="text"/></p> <p>Password: <input type="password"/></p> <p style="text-align: center;"><input type="submit" value="Submit"/></p>
--

Hình 2: Trang Login.htm

Trang Login khi được gọi sẽ chiếm trọn màn hình hiện tại.

➤ Trang Index_Login.htm

Contents	
<i>Display</i>	<Banner>
<i>Display Mas_Detail</i>	
<i>Insert</i>	
<i>Update Two Form</i>	<Nội dung>
<i>Update One Form</i>	
<i>Delete</i>	
<i>Logout</i>	

Hình 3: Trang Index_Login.htm

Trang Index_Login khi được gọi sẽ chiếm trọn màn hình hiện tại.

➤ Trang Logout.asp

- Đây là trang trống, chỉ chứa các đoạn mã JavaScript để đóng lại việc login.
- Chỉ đi kèm với việc đã login.
- Trang Logout.asp khi được gọi sẽ liên kết đến trang default.htm, khi đó trang default.htm sẽ chiếm trọn màn hình hiện tại.

➤ Các trang còn lại sẽ được đề cập khi xây dựng từng trang.

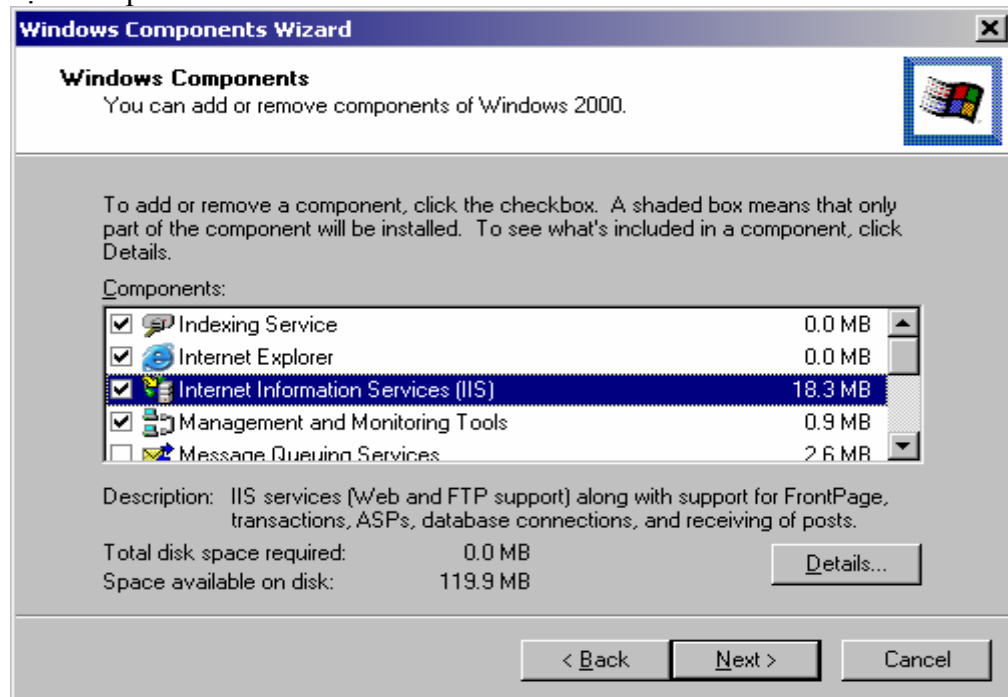
II. Cấu hình hệ thống và Môi trường làm việc

2. Cấu hình hệ thống

- Hệ điều hành: Windows 2000, có cài đặt thêm các công cụ “Internet Information Server” và “Personal Web Server”.
- Hệ quản trị dữ liệu: Ms Access 2000.
- Trình duyệt web: Internet Explorer 5.0 và Netscape Navigator 4.7
- Dreamweaver MX.

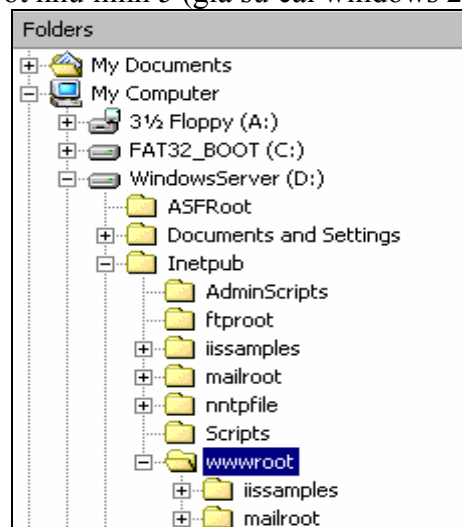
➔ **Cài đặt IIS và PWS:** (Khi Windows chưa được cài đặt)

- a. Trong Windows 2000 vào Control Panels, chọn “Add / Remove Programs” → Hiện thị hộp thoại → chọn tab “Add / Remove Windows Components” → xuất hiện hộp thoại kế tiếp như hình 4.



Hình 4.

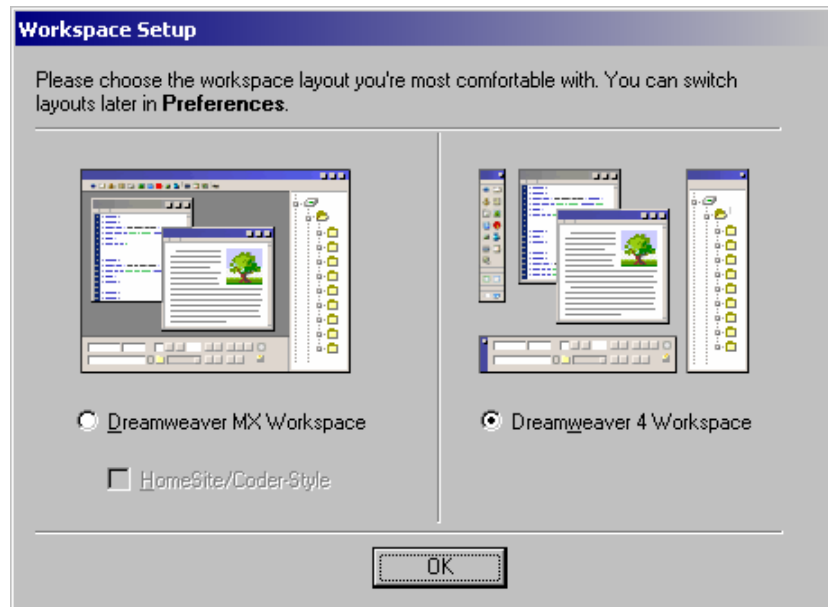
- b. Đánh dấu chọn vào Checkbox “Internet Information Services (IIS)”, sau đó bấm vào nút lệnh Next và thực hiện các công việc theo yêu cầu (PWS là một component trong IIS, bấm vào nút lệnh Detail... để xem chi tiết).
- c. Sau khi khởi động lại máy tính, ta sẽ có một thư mục web site mặc định là D:\\Interpub\\wwwroot như hình 5 (giả sử cài windows 2000 trên ổ đĩa D:)



Hình 5

2. Môi trường làm việc của Dreamweaver MX

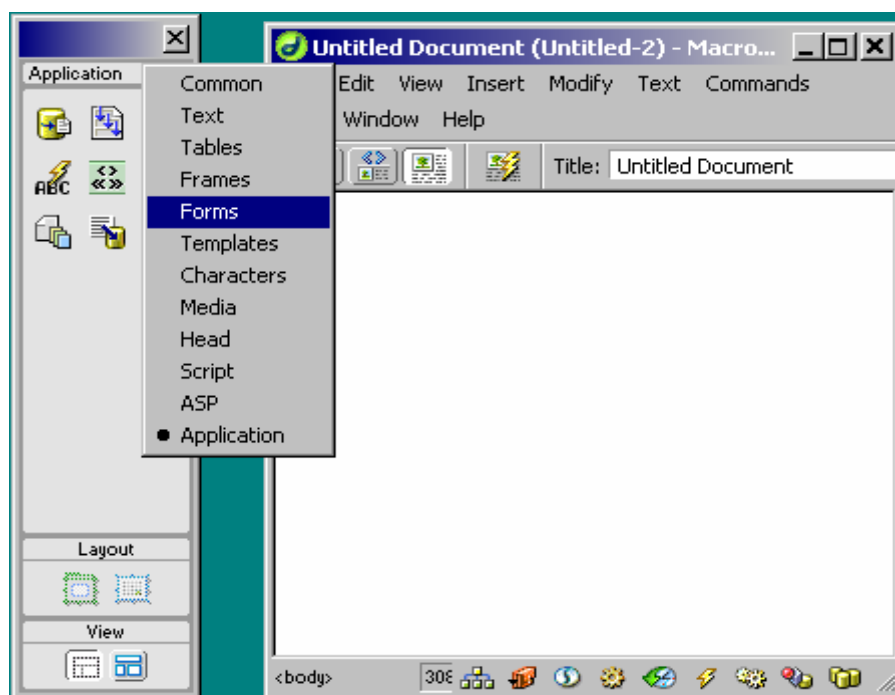
- a. Chọn giao diện làm việc giống Dreamweaver 4.0
- Vào menu Edit / Preferences → hiển thị hộp thoại Preferences
 - Trong mục Category chọn General → chọn nút lệnh “Change workspace..” → hiển thị hộp thoại như hình 6, sau đó chọn “Dreamweaver 4 Workspace” (thay đổi chỉ có hiệu quả cho sử dụng Dreamweaver MX lần sau)



Hình 6.

- b. Hiển thị Object Panels

- Trong Dreamweaver MX, để hiển thị Object Panels ta vào menu Windows / Insert → Object Panel sẽ xuất hiện bên trái màn hình. Xem hình 7.



Hình 7.

II. Tạo Database

- Database được tạo trong Ms.Access2000 (Data_Project.mdb).
- Bảng dữ liệu

Login

Name	Data Type	Decription
UName	Text	User name
PWord	Text	Password

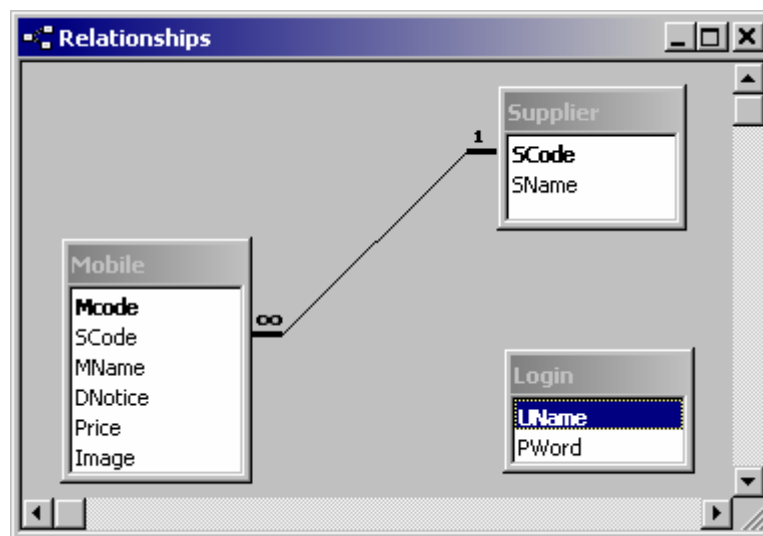
Mobile

Name	Data Type	Decription
Mcode	Text	Mobile code
SCode	Text	Supplier code (Distributor)
MName	Text	Mobile Name
DNotice	Date / Time	Date of notice
Price	Number	Price of mobile
Image	OLE Object	Mobile's photographic or movie

Supplier

Name	Data Type	Decription
SCode	Text	Supplier code (Distributor)
SName	Text	Supplier's Name

- Sơ đồ quan hệ như sau:



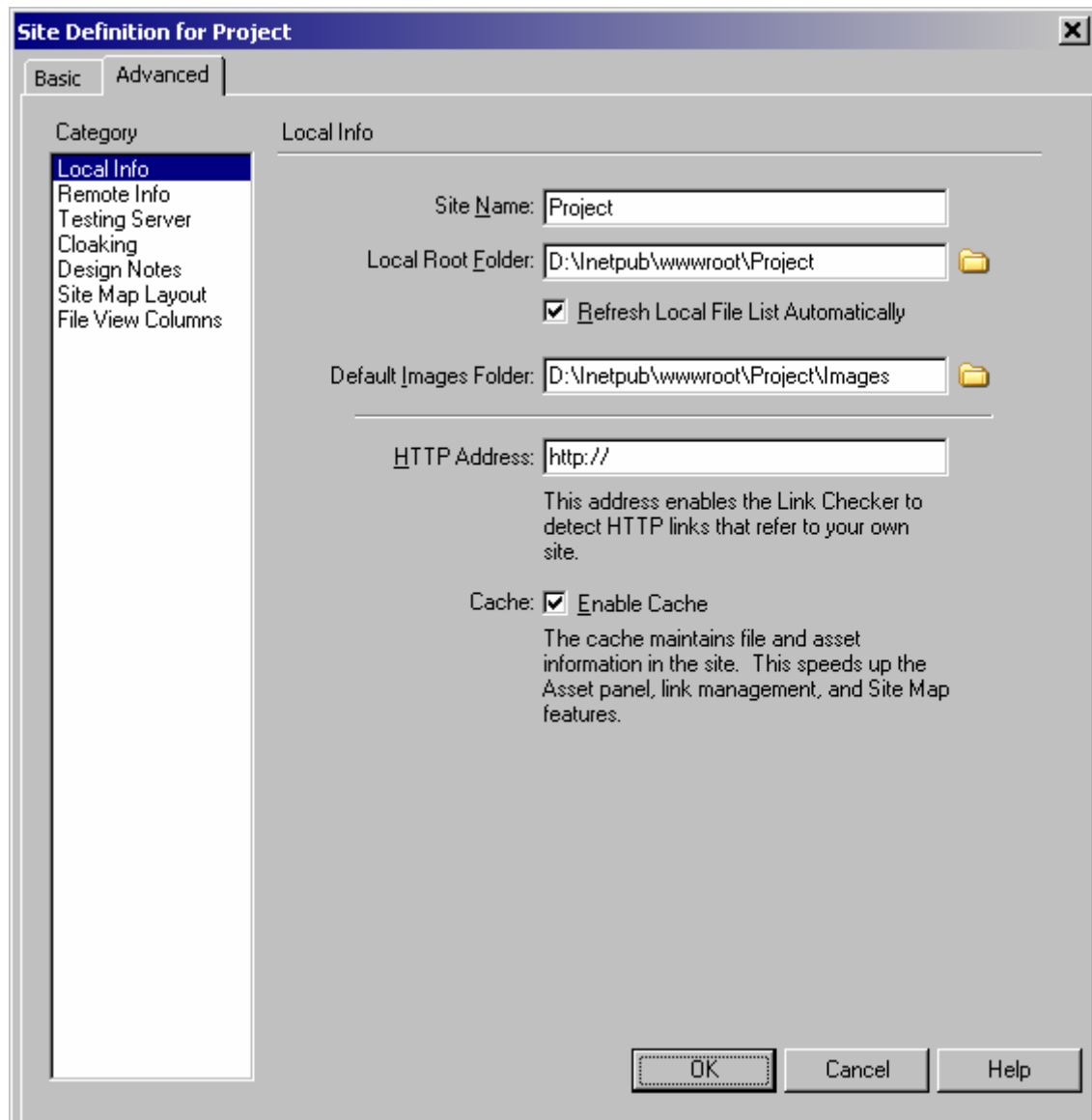
Hình 8.

III. Thiết lập web site và kết nối Database

1. Định nghĩa site:

Việc định nghĩa site tương tự trong Dreamweaver 4.0, giả sử ta tiến hành khai báo các thông số như hình 9. Trong đó:

- Site name: tên của web site (Project)
- Local Root Folder: địa chỉ lưu trữ web site trên máy local (D:\Internetpub\wwwroot\project (có thể lưu ở bất cứ thư mục nào tùy ý).
- Default Images Folder: thư mục chứa ảnh của trang (nếu có)
- HTTP Address: Địa chỉ của web site trên máy local, sẽ khai báo ở phần “Testing Server”.

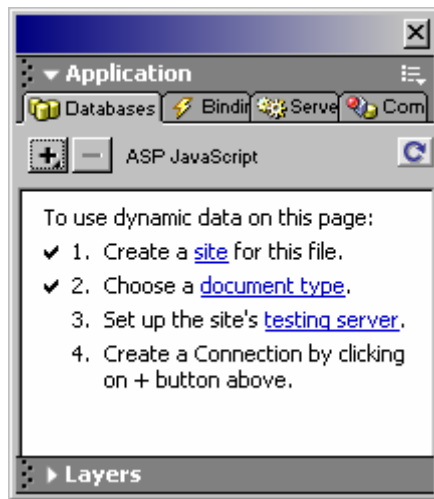


Hình 9

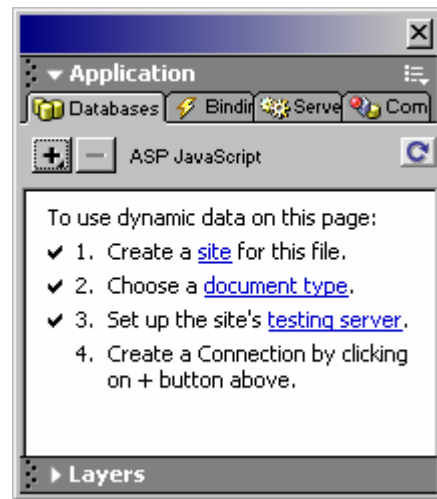
2. Chế độ làm việc đối với server

Ta phải chọn chế độ làm việc đối với server, ở đây ta chọn là ASP JavaScript

- Mở panel “Application”: Trong web site “Project”, từ Launcher bar (hoặc từ menu Windows) chọn “Database”, xuất hiện panel “Application” như hình 10a.

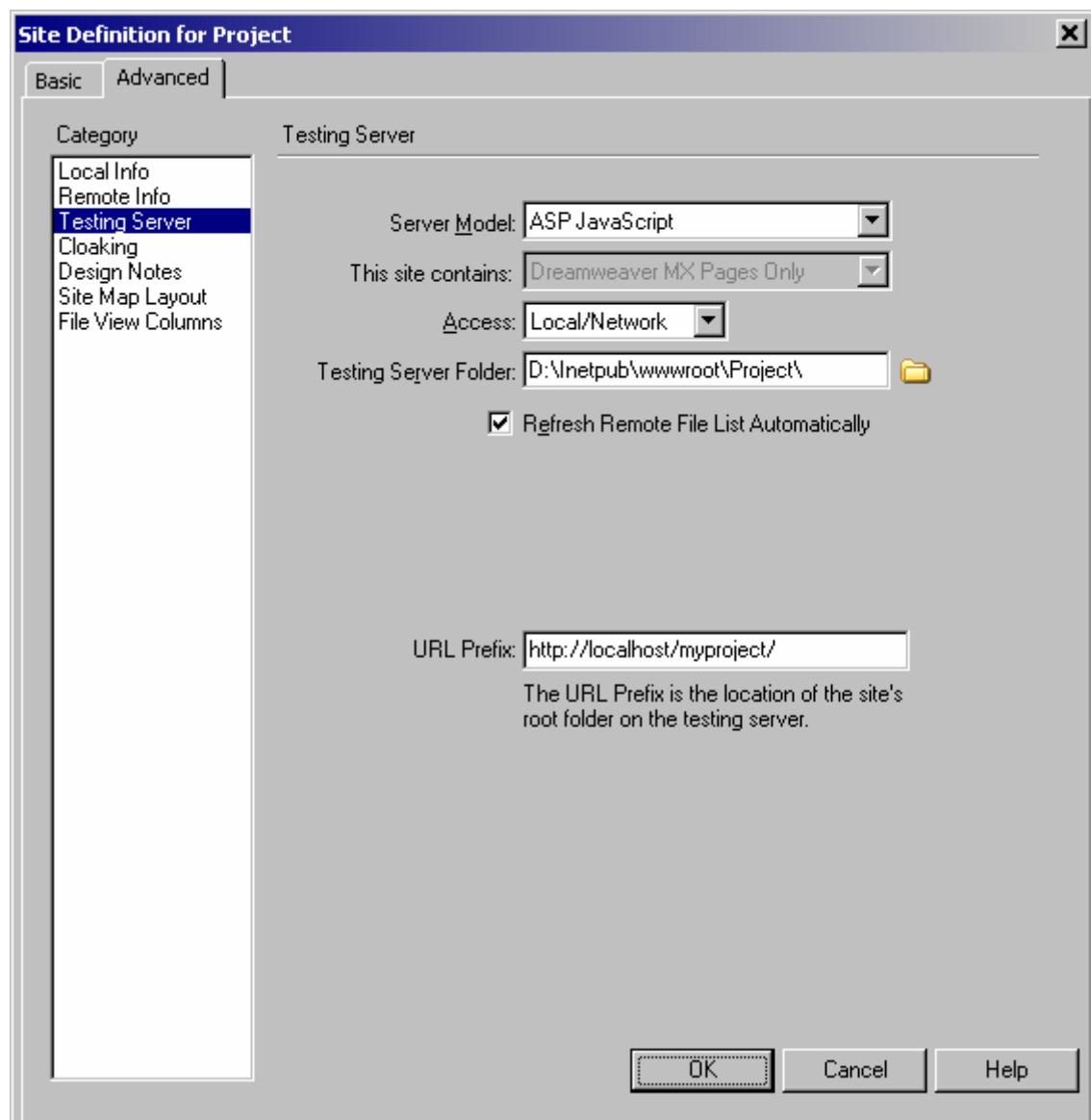


Hình 10a



Hình 10b

- b. Click chuột vào “testing server” để mở hộp thoại “Site Definition for Project” xuất hiện như hình 11.



Hình 11

- c. Điền các thông số như hình 11. Trong đó:
- Server Model: chọn công nghệ server (ASP JavaScript)
 - Access: giao thức giao tiếp với server (Local / Network).
 - Testing Server Folder: thư mục chứa web site.
 - URL Prefix: Địa chỉ của web site trên máy local, giả sử chúng ta đặt cho web site một alias là “myproject” (hoặc là tên của thư mục hiện hành: project), thì địa chỉ sẽ là: http://localhost/myproject (xem phần tạo alias cho web site ở mục publish web site lên PWS)
 - Chọn OK để kết thúc → ta được hình 10b.

3. Tạo liên kết với database

Trong project này ta dùng cơ chế kết nối ODBC connection string.

Có 2 hình thức kết nối:

Cách 1. Kết nối dùng DSN

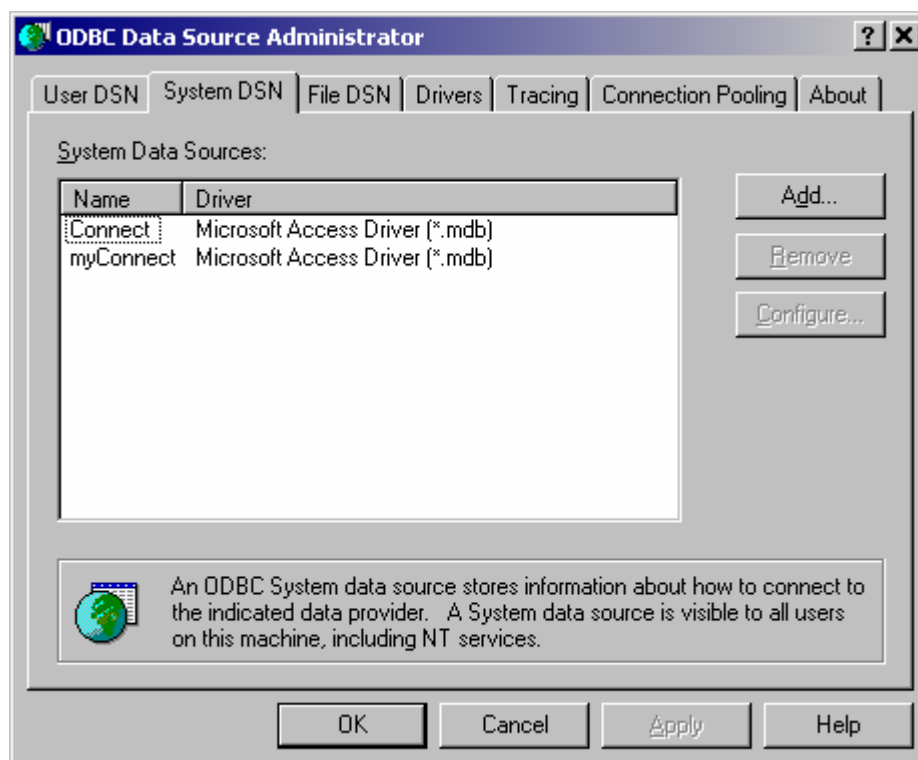
- Tạo kết nối DSN vào Database
- Trong Dreamweaver MX, tạo kết nối giữa ứng dụng với kết nối DSN.
→ Khi sao chép Site đến một máy khác thì phải định nghĩa lại DSN tương ứng thì chương trình mới thi hành.

Cách 2. Kết nối do người dùng viết code.

- Trong Dreamweaver MX, tạo kết nối giữa ứng dụng với Database do người dùng viết code. Có 2 dạng → Đường dẫn tuyệt đối và đường dẫn tương đối
→ Nên dùng đường dẫn tương đối → để sao chép và thi hành Web Site trên các máy khác nhau được dễ dàng.

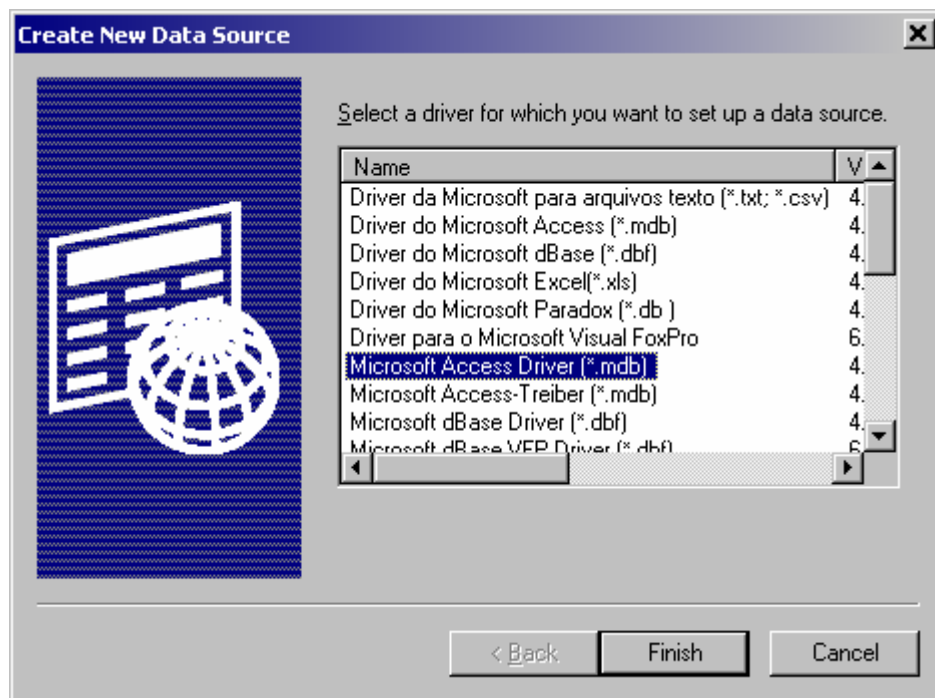
Kết nối DSN vào Database

- a. Kích Start → Settings → Administrative Tools → Data Sources, hộp thoại ODBC Data Source Administrator xuất hiện như hình 12.



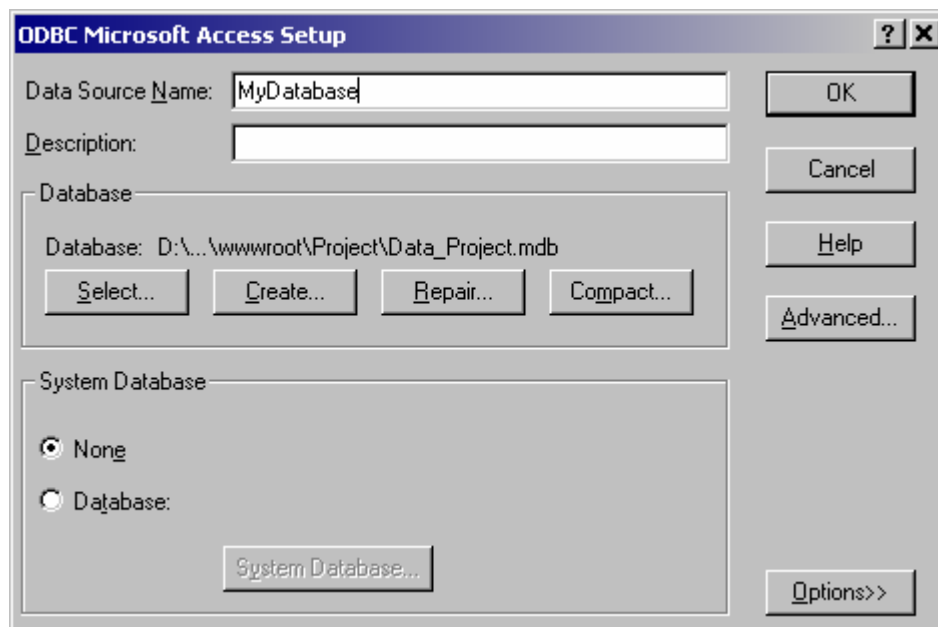
Hình 12.

- b. Click vào nút lệnh “Add”, xuất hiện hộp thoại như hình 13.



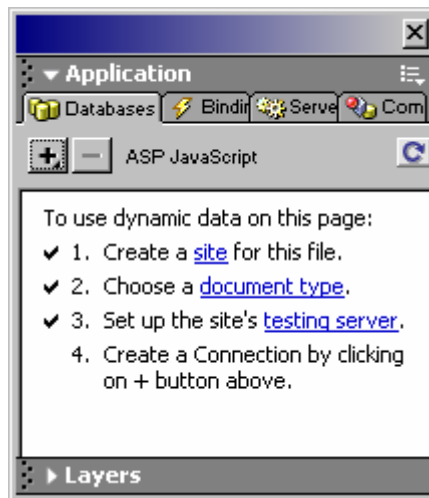
Hình 13

- c. Chọn driver là “Microsoft Access Driver” như hình 13, sau đó bấm “Finish”, một hộp thoại sẽ xuất hiện như hình 14. Tiến hành điền Data Source Name, sau đó click vào nút “Select” để chọn Database (Giả sử ta đang lưu ở thư mục D:\\Interpub\\wwwroot\\Project), sau cùng click vào nút lệnh “OK” → quay lại hộp thoại như hình 12 nhưng có thêm data source “MyDatabase” vừa tạo. Click vào nút “OK” để hoàn tất.



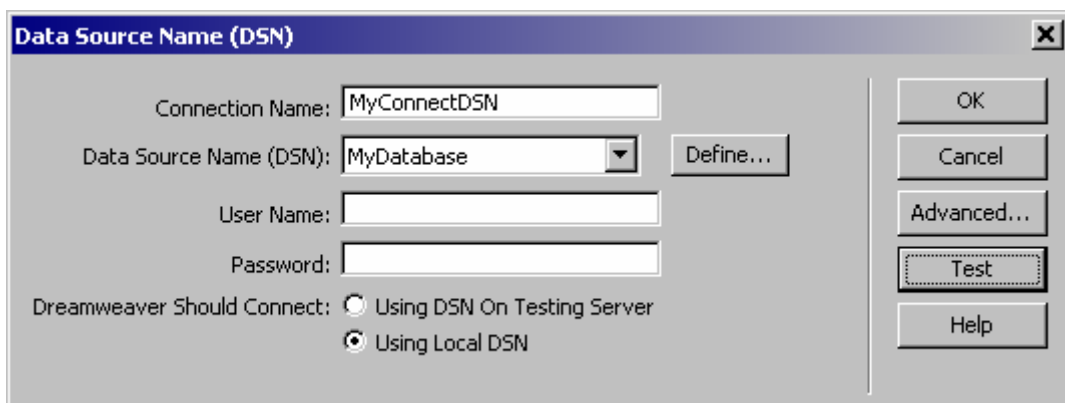
Hình 14

- d. Trong site Project, vào panel Application.



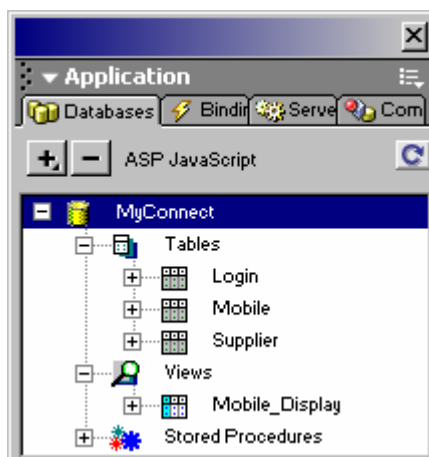
Hình 15

- e. Chọn tab Database, nhấn chuột vào dấu + và chọn “Data Source Name (DSN)”, một hộp thoại “Data Source Name” xuất hiện. Điền các thông số vào như hình 16.



Hình 16

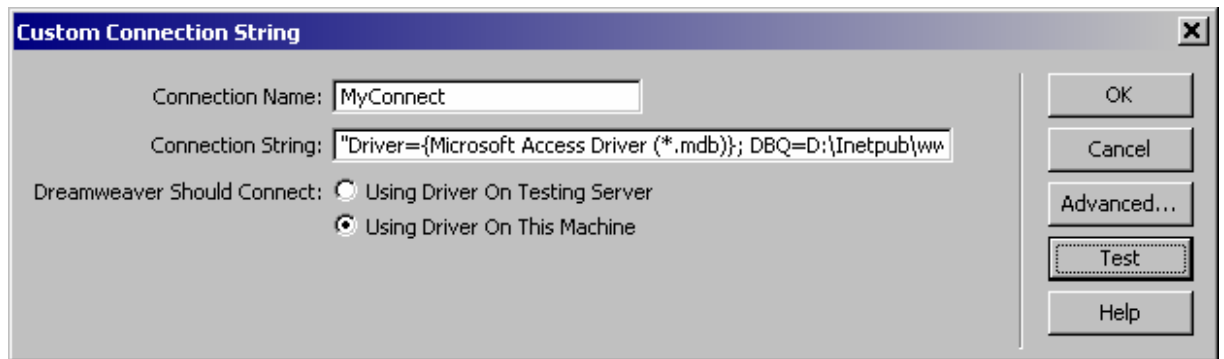
- f. Bấm “Test” để kiểm tra sự kết nối, nếu thành công sẽ xuất hiện thông báo “Connection was made successfully”.
- g. Sau khi kết nối thành công, cửa sổ Application sẽ thay đổi như sau:



Hình 17

Kết nối ứng dụng với Database do người dùng viết code.

- a. Trong panel Application, nhấn chuột vào dấu + và chọn “Custom Connection String”, một hộp thoại “Custom Connection String” xuất hiện. Điền các thông số vào như hình 18.

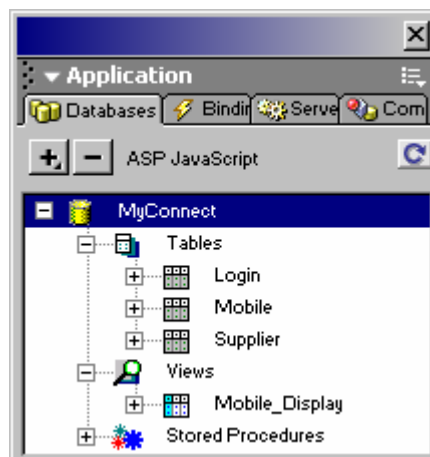


Hình 18

Trong đó:

- Connection name: tên của kết nối vào Database
- Connection String: dòng lệnh tạo kết nối vào Database:
 - * **Dạng đường dẫn tuyệt đối:** "Driver={Microsoft Access Driver (*.mdb)}; DBQ=D:\\Inetpub\\wwwroot\\Project\\Data_Project.mdb"
 - * **Dạng đường dẫn tương đối:** "Driver={Microsoft Access Driver (*.mdb)}; DBQ=Server.MapPath("Data_Project.mdb")"

- a. Bấm “Test” để kiểm tra sự kết nối, nếu thành công sẽ xuất hiện thông báo “Connection was made successfully”. Hoặc đối với hình thức đường dẫn tương đối, thì sẽ có thể có câu sau “The simple Recordset Dialog box, can not be open....” Nhưng vẫn tiếp tục làm tiếp.
- b. Sau khi kết nối thành công, cửa sổ Application sẽ thay đổi như sau

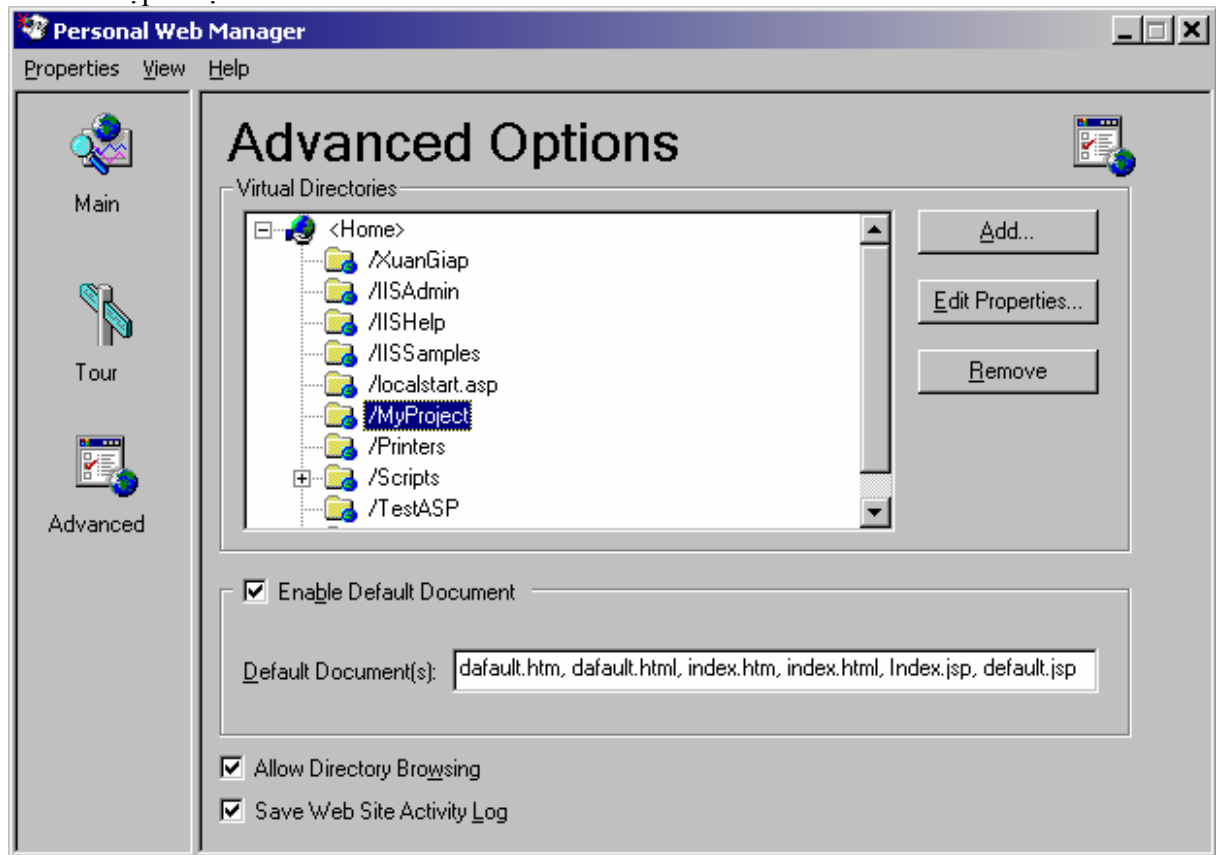


Hình 19

- Sau này nếu muốn hiệu chỉnh chỉ cần Double click chuột vào “MyConnect” thì một hộp thoại tương ứng xuất hiện để hiệu chỉnh. → Tương tự cho các trường hợp hiệu chỉnh khác.

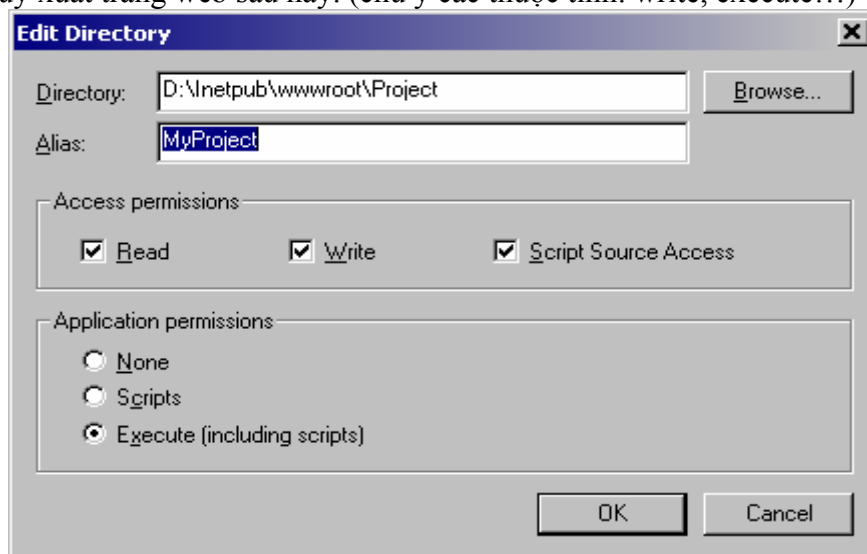
4. Publish web site vừa tạo lên PWS

- Kích Start → Settings → Taskbar & Start Menu... → Advanced. Trong mục “Menu Start Setting” kiểm tra xem checkbox “Display Administrative Tools” đã được chọn chưa, nếu chưa thì đánh dấu chọn.
- Kích Start → Programs → Administrative Tools → Personal Web Server → hiển thị hộp thoại như hình 20.



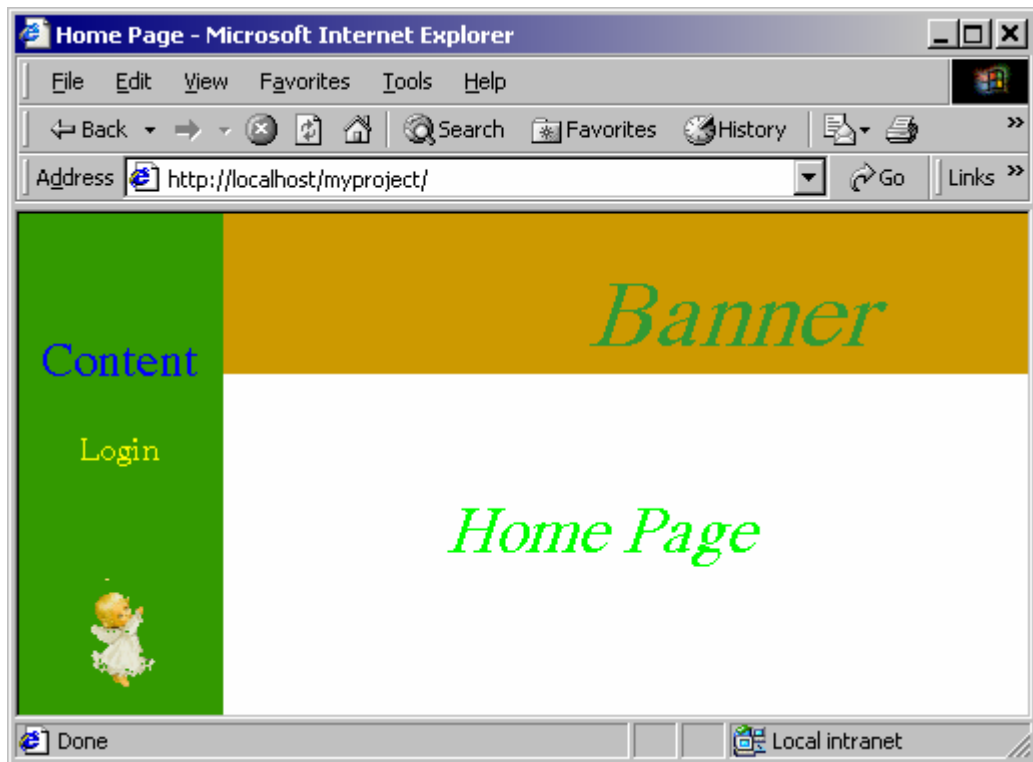
Hình 20

- Chọn vào tab Advanced → click vào nút Add, một hộp thoại Add Directory sẽ hiện ra. Chọn các thông số như hình 21, trong đó Directory là thư mục đang chứa trang web; alias là một thư mục ảo (Virtual Directory) của trang web, alias này sẽ được dùng để truy xuất trang web sau này. (chú ý các thuộc tính: write, execute...)



Hình 21

- d. Ở hình 20, trong textbox “Default Documents” gõ vào tên trang chủ của web site (ví dụ trang chủ là Index.htm). Khi truy cập vào web site này, trang Index.htm sẽ tự động được tải ra đầu tiên.
- 5. Xem trang web trong trình duyệt.**
- a. Mở trình duyệt IE
- b. Tại hộp address gõ vào dòng địa chỉ: <http://localhost/myproject/>, trang web vừa tạo sẽ xuất hiện.



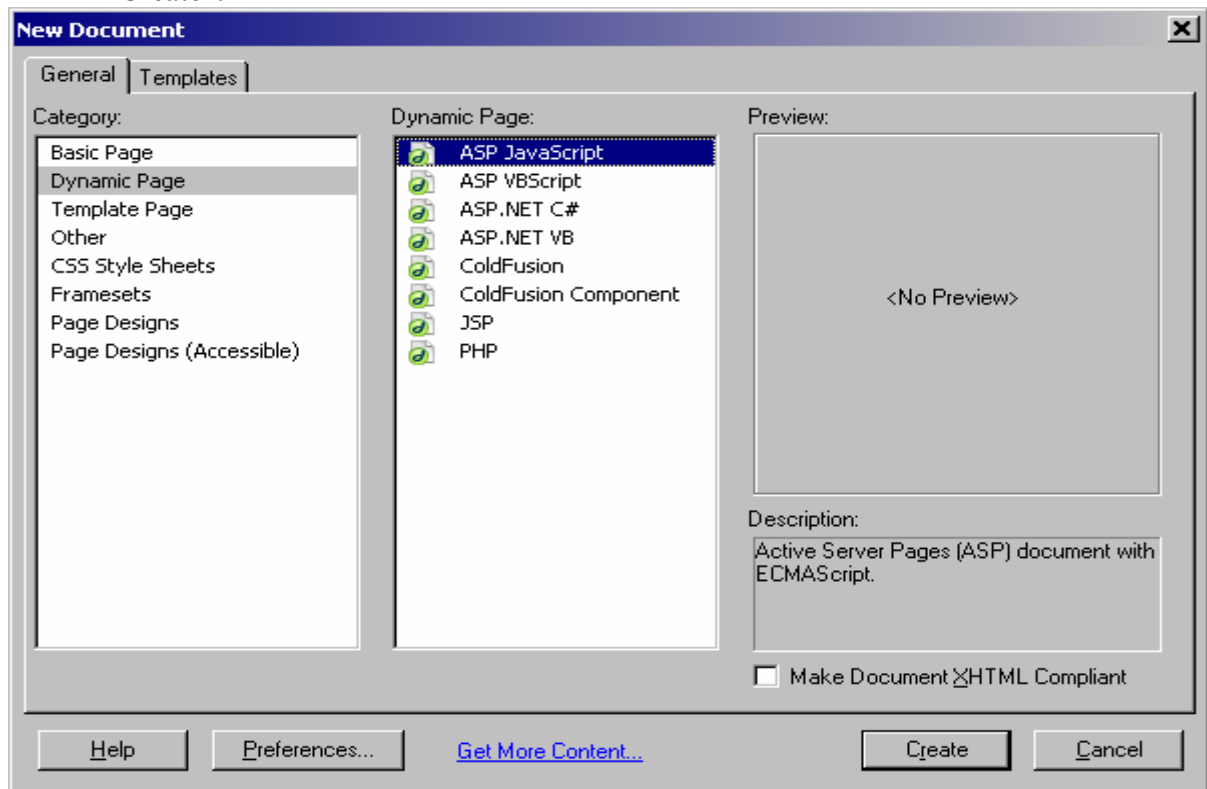
Hình 22 – trang chủ (Index.htm)

IV. Tạo các trang web có kết nối Database

- Các trang này có kết nối Database dùng công nghệ kết nối là JavaScript
- Phần mở rộng của tên file là asp (*.asp)

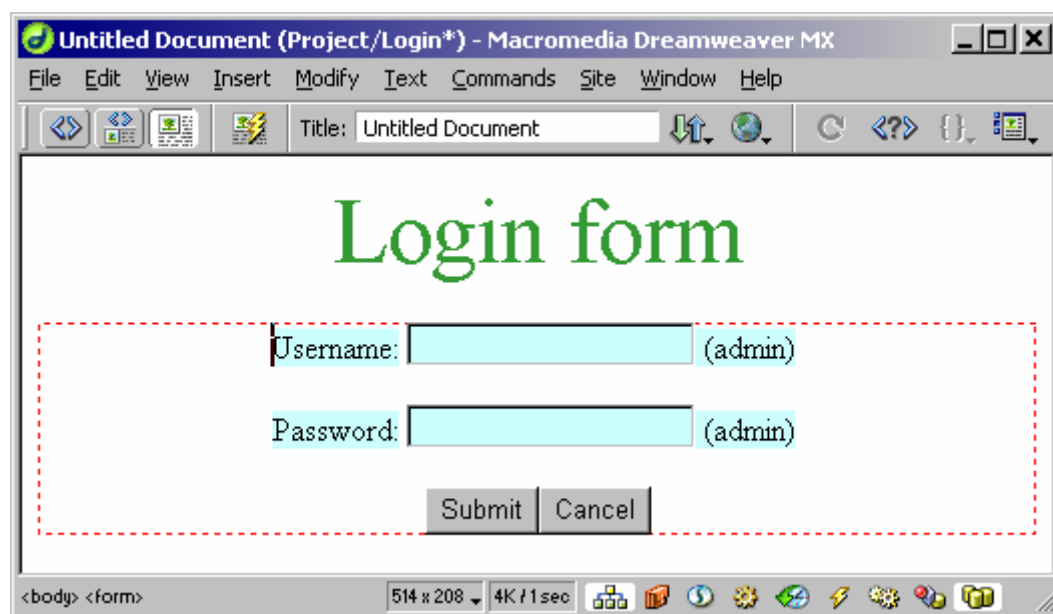
2. Tạo form login

- a. Trong site Project, vào menu File / New → Hộp thoại New Document xuất hiện, chọn Category “Dynamic Page” → trong Dynamic page chọn “ASP Javascript” bấm nút “Create”.



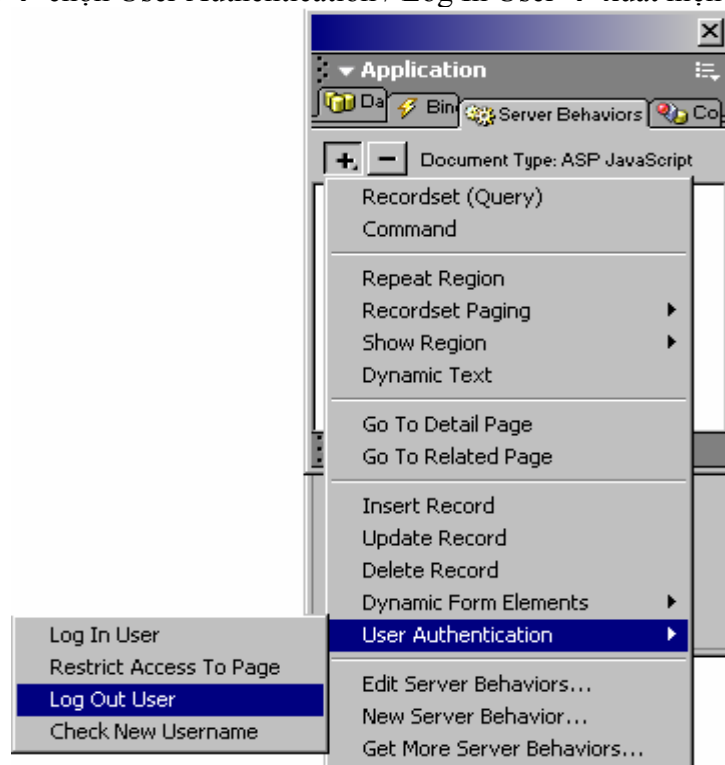
Hình 23

- b. Thiết kế giao diện vào lưu file (Login.asp)



Hình 24

- c. Từ panel “Application” chọn tab “Server Behaviors” → click chuột vào dấu + để mở xuống menu → chọn User Authentication / Log In User → xuất hiện hộp thoại,



Hình 25

- d. Tiến hành khai báo như hình 26

The image shows the 'Log In User' dialog box. It has several sections: 'Get Input From Form' with a dropdown set to 'form1'; 'Username Field' with a dropdown set to 'Adname'; 'Password Field' with a dropdown set to 'Adpass'; 'Validate Using Connection' with a dropdown set to 'MyConnect'; 'Table' with a dropdown set to 'Login'; 'Username Column' with a dropdown set to 'UName'; 'Password Column' with a dropdown set to 'PWord'; 'If Login Succeeds, Go To' with a text field 'Index_Login.htm' and a 'Browse...' button; a checkbox for 'Go To Previous URL (if it exists)'; 'If Login Fails, Go To' with a text field 'Login.asp' and a 'Browse...' button; and 'Restrict Access Based On' with radio buttons for 'Username and Password' (selected), 'Username, Password, and Access Level', and a 'Get Level From' dropdown set to 'UName'. There are 'OK', 'Cancel', and 'Help' buttons on the right.

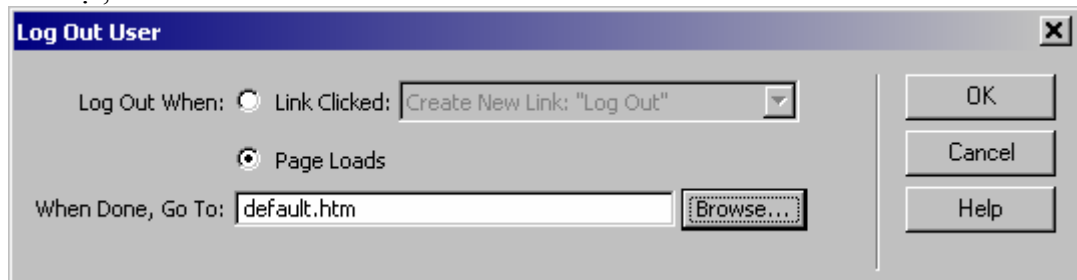
Hình 26

- e. Click vào nút lệnh “OK” để kết thúc.

3. Tạo form logout (Logout.asp)

Logout form là một trang 'rỗng' chỉ chứa các mã JavaScript để đóng lại kết nối khi login.

- a. Từ panel "Application" chọn tab "Server Behaviors" → click chuột vào dấu + để đổ xuống menu → chọn User Authentication / Log Out User (hình 25) → xuất hiện hộp thoại, tiến hành khai báo như hình 27

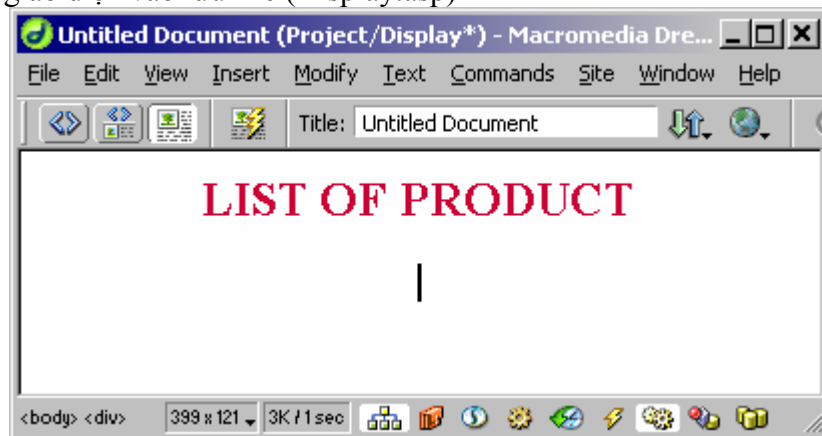


Hình 27

- b. Click vào nút lệnh "OK" để kết thúc.

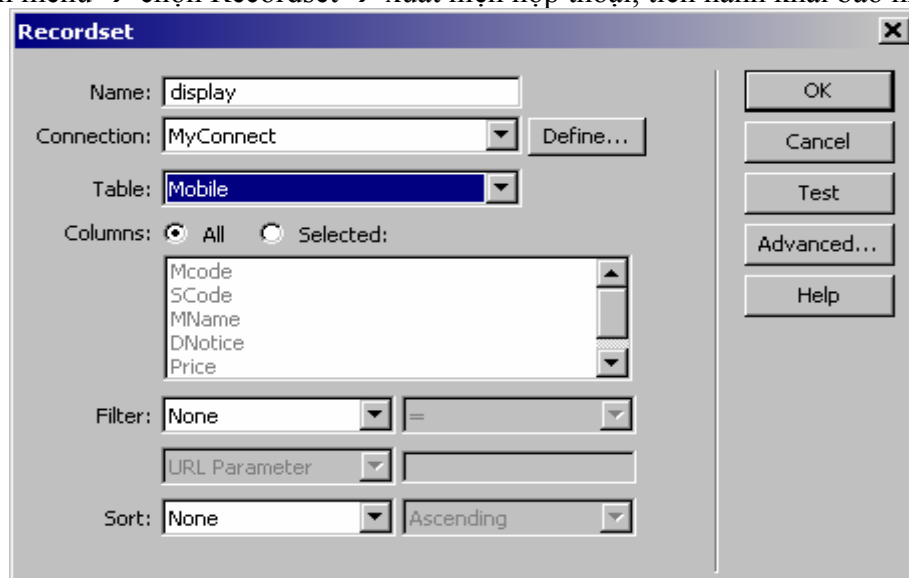
4. Tạo form hiển thị danh sách theo dạng bảng

- a. Thiết kế giao diện vào lưu file (Display.asp)



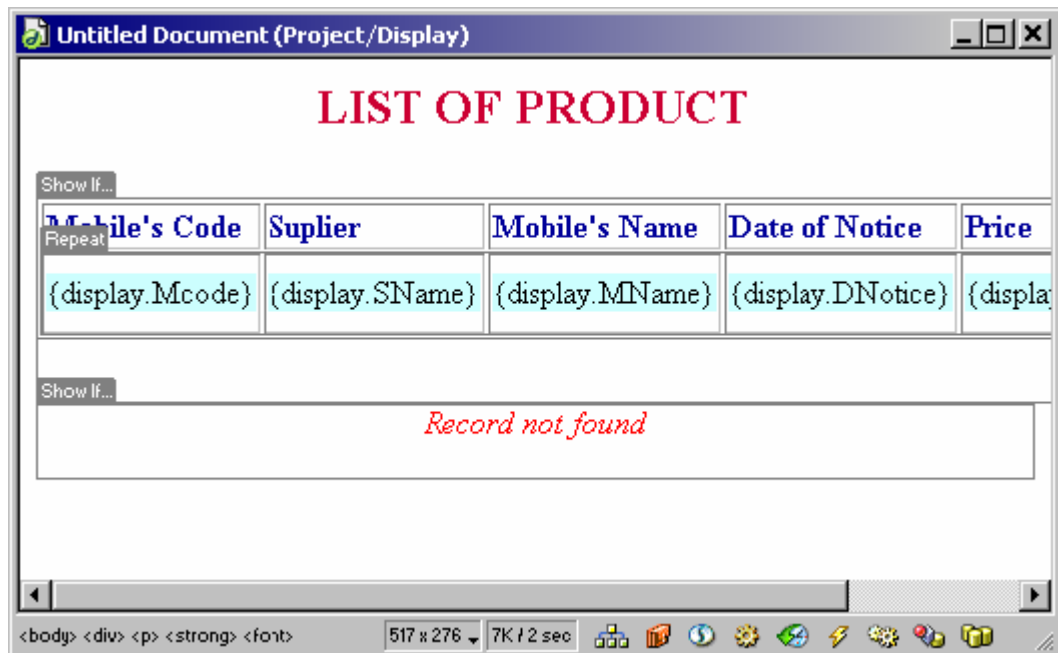
Hình 28

- b. Từ panel "Application" chọn "Server Behaviors" → click chuột vào dấu + → xuất hiện menu → chọn Recordset → xuất hiện hộp thoại, tiến hành khai báo như hình 29.



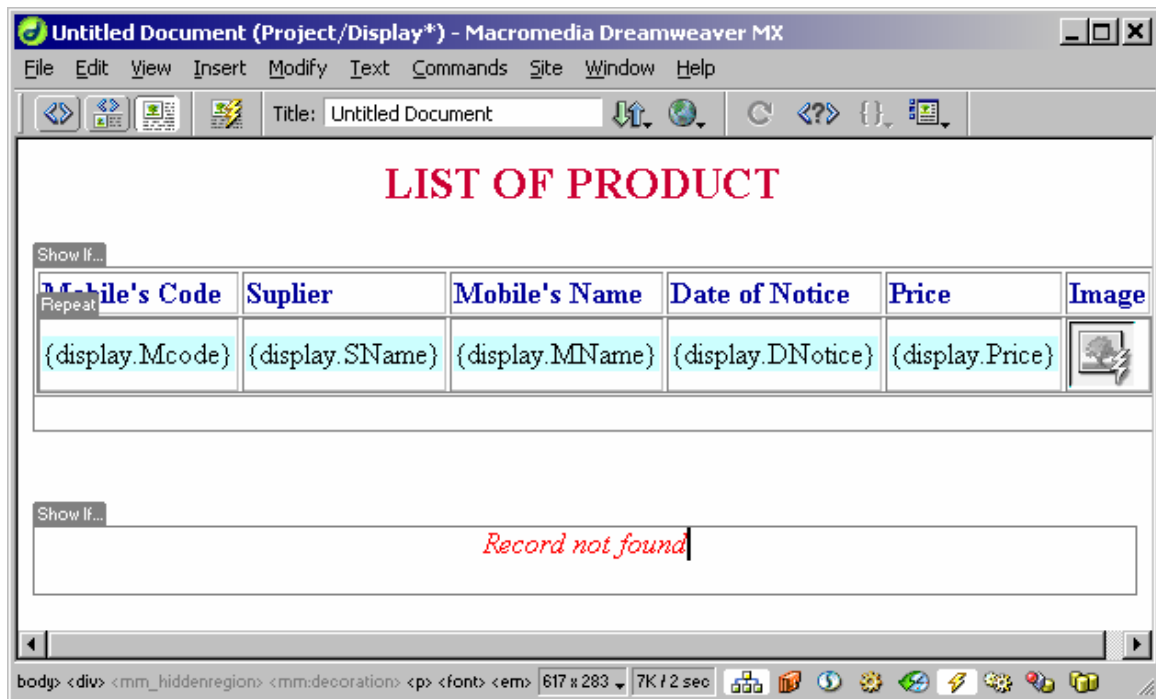
Hình 29

- c. Trên trang Display, đặt con trỏ tại vị trí mà ta muốn xuất hiện dữ liệu → vào menu Insert / Application Objects / Dynamic Table → hộp thoại Dynamic table xuất hiện, tiến hành chọn các thông số, sau đó nhấn OK. Trang Web sẽ có dạng như sau:



Hình 30

- d. Thêm và hiệu chỉnh các tính năng khi hiển thị dữ liệu:
- Đối với ảnh của sản phẩm, nếu ta không hiệu chỉnh thì Dreamweaver MX sẽ đưa ra vị trí của file → ta phải tạo một Placeholder để chứa ảnh
 - Chọn và xoá bỏ biến hiển thị ảnh {display.Image}
 - Đặt con trỏ tại ô hiển thị ảnh.
 - Chọn menu Insert / Image Placeholder → đặt tên cho vùng hiển thị ảnh
 - Từ panel “Application” chọn tab “Bindings” → sau đó click chuột vào Image → kéo và thả vào Placeholder vừa tạo.
 - xuất ra thông báo thích hợp khi không có dữ liệu:
 - Đặt con trỏ dưới vùng table gõ vào thông báo “Record ấ ot Found”
 - Chọn toàn bộ câu thông báo
 - Từ panel “Application” chọn tab “Server Behaviors” → sau đó click chuột vào dấu + để đổ xuống menu → chọn Show Region / Show Region If Recordset Is Empty.
 - Chỉ xuất hiện phần bảng dữ liệu trên khi có dữ liệu trong Database
 - Chọn toàn bộ vùng table.
 - Từ panel “Application” chọn tab “Server Behaviors” → sau đó click chuột vào dấu + để đổ xuống menu → chọn Show Region / Show Region If Recordset Is ấ ot Empty.
 - Sau khi thao tác xong chúng ta có cấu trúc trang Display.asp như sau:

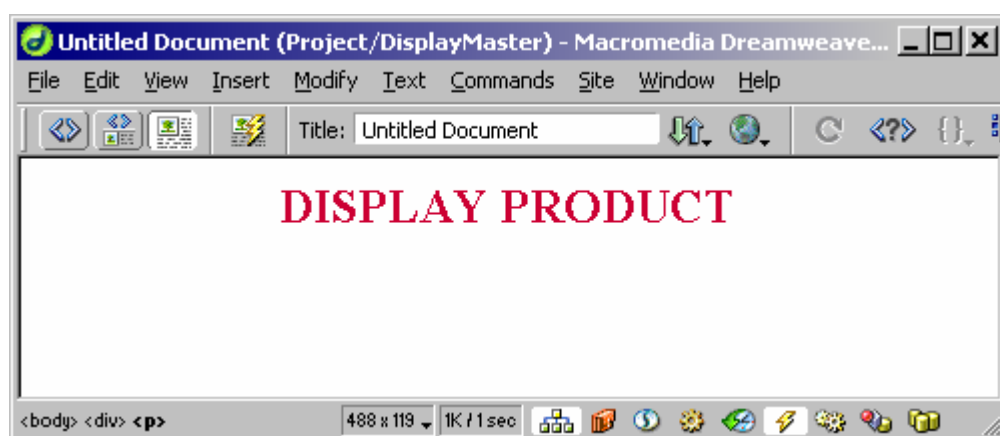


Hình 31

5. Tạo form Hiển thị dữ liệu theo danh sách dạng Master-Detail (form Search)

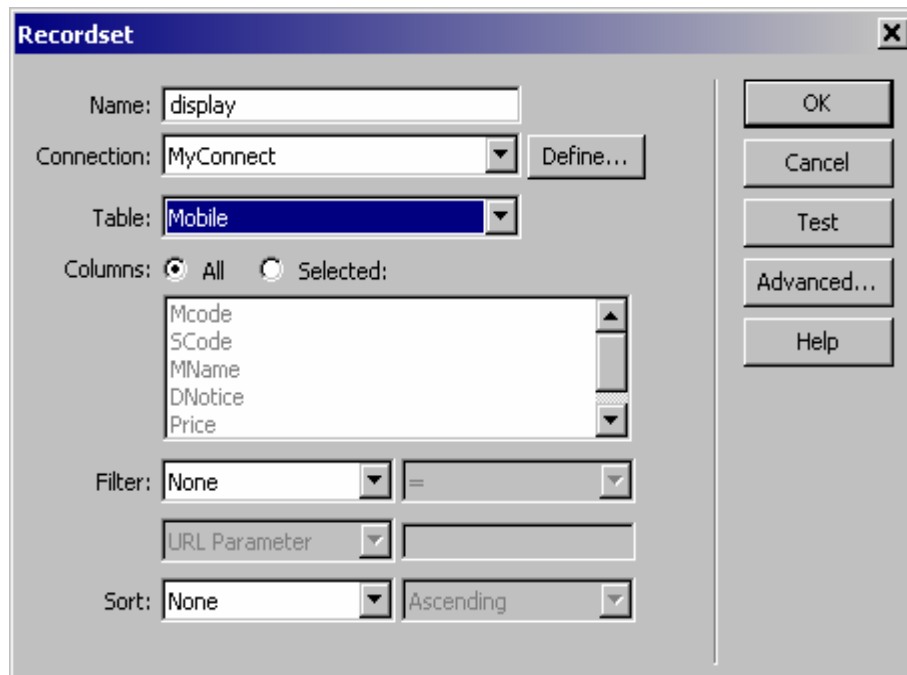
- Trang Master dùng để liệt kê các mẫu tin và chứa một liên kết đến trang detail. Khi click vào liên kết, trang Detail sẽ mở ra để thể hiện nhiều hơn các chi tiết của mẫu tin.
- Các bước thực hiện:
 - Tạo trang Master
 - Tạo recordset
 - Hiệu chỉnh trang Detail (tự sinh)
 - Hiệu chỉnh trang Master

a. Tạo giao diện và lưu trang Master (DisplayMaster.asp)



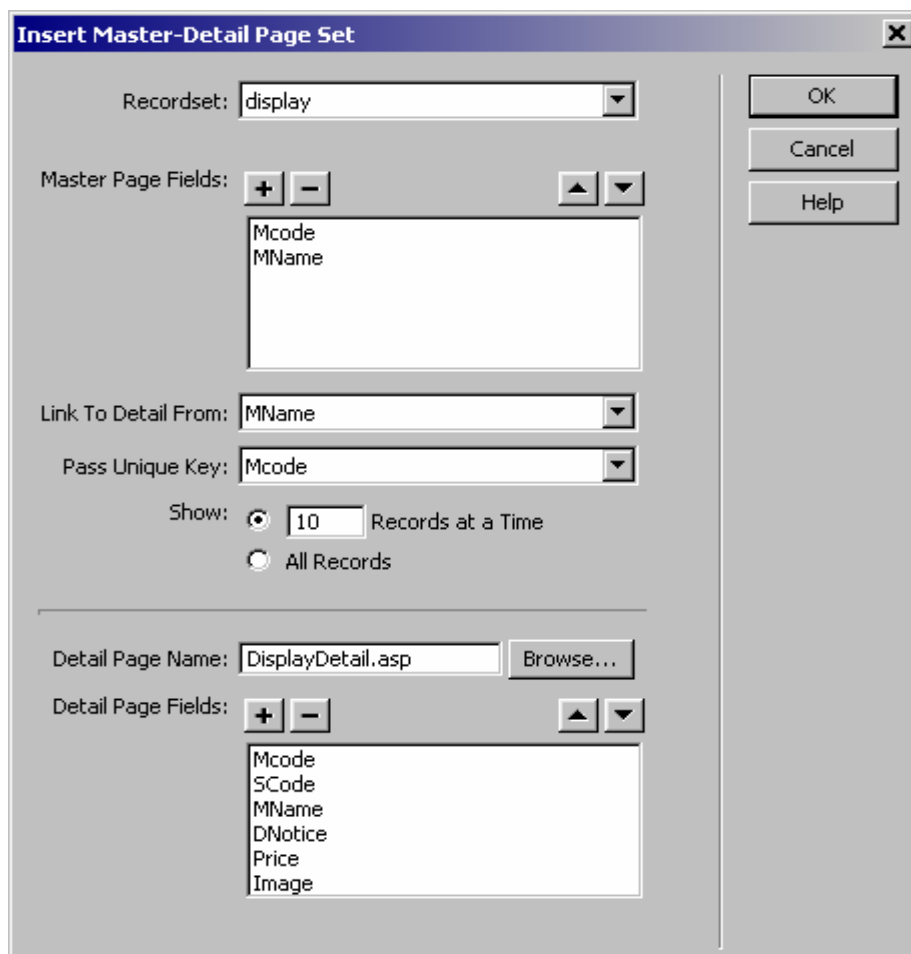
Hình 32

- b. Từ panel “Application” chọn tab “Server Behaviors” → click chuột vào dấu + để đổ xuống menu → chọn Recordset → xuất hiện hộp thoại, tiến hành khai báo như hình 33. Có thể kiểm tra kết nối bằng cách nhấn vào phím “Test”.



Hình 33

- c. Trên trang Display, đặt con trỏ tại vị trí mà ta muốn xuất hiện dữ liệu → vào menu Insert / Application Objects / Master Detail Page Set → hộp thoại “Insert Master_Detail Page Set” xuất hiện, tiến hành chọn các thông số như hình 34 sau.

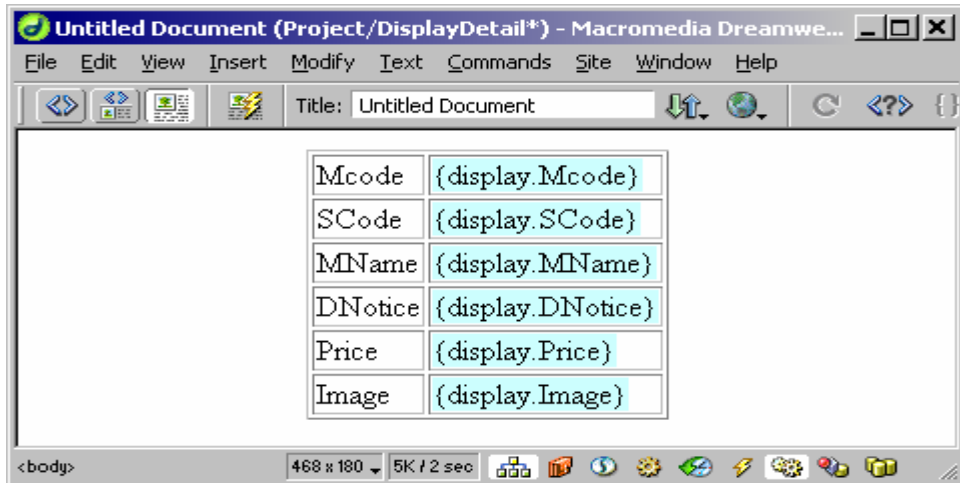


Hình 34

Trong đó:

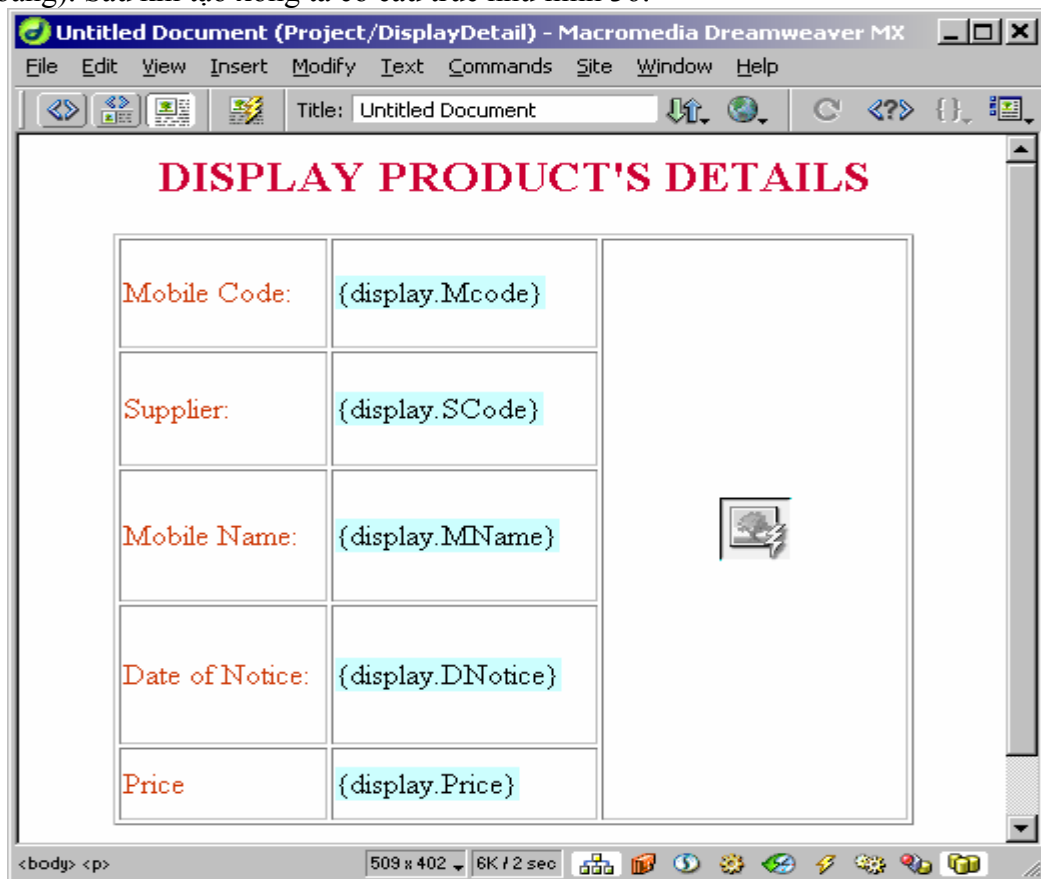
- “Master Page Fields” chứa những cột mà ta muốn thể hiện trên trang Master.
- “Detail Page Fields” chứa những cột mà ta muốn thể hiện trên trang Detail.
- “Detail Page ả ame” là trang Detail, trang này sẽ được tạo tự động do đó chỉ cần nhập vào một tên file mà ta dự định làm trang detail.

- b. Sau đó nhấn OK. Sẽ có 2 trang Web được tạo là trang Master và trang Detail. Trong đó trang Detail sẽ có dạng như sau



Hình 35

- a. Tiến hành hiệu chỉnh theo mong muốn (xem thêm ở phần tạo form hiển thị dạng bảng). Sau khi tạo xong ta có cấu trúc như hình 36:

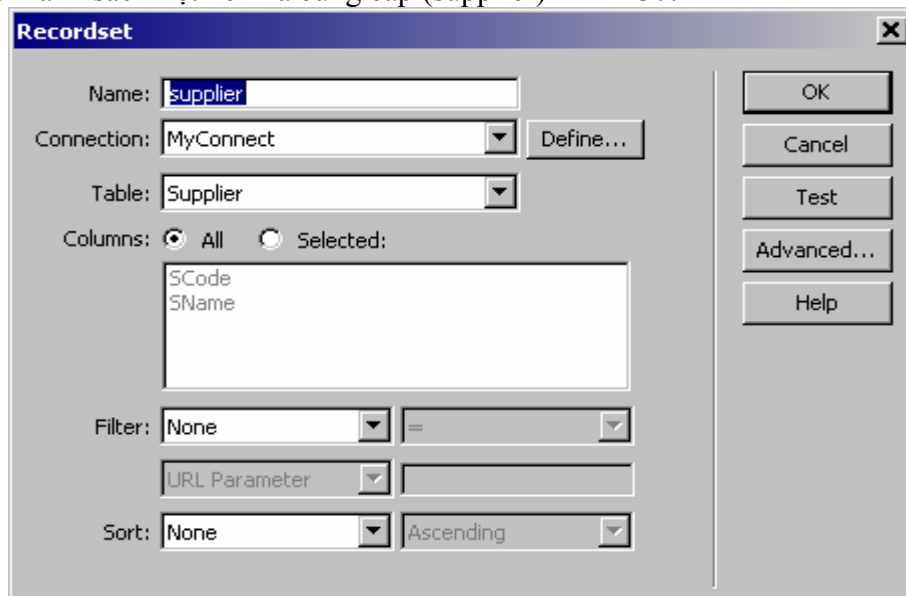


Hình 36

6. Tạo trang Insert (Insert.asp)

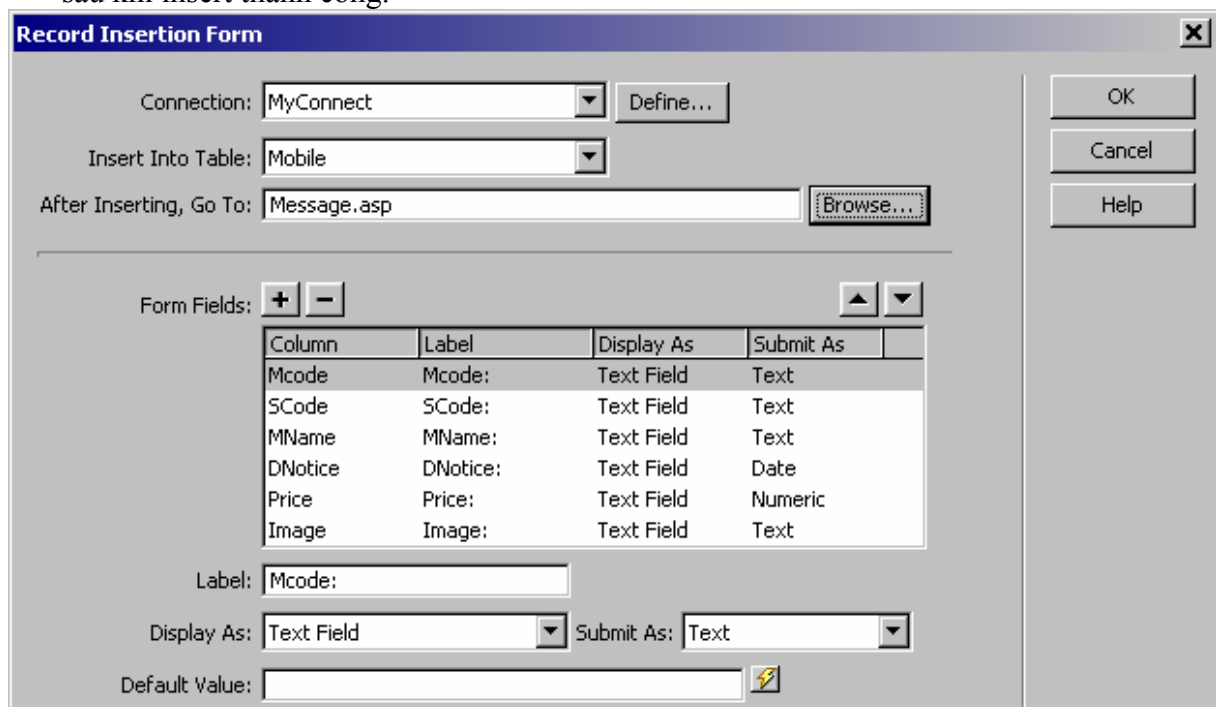
- Trang Insert có dùng một list box để liệt kê các nhà cung cấp (liệt kê tên, lưu bằng mã). Ảnh của điện thoại là một file được lấy từ một cửa sổ file.
- Các bước thực hiện:
 - Tạo recordset nhà cung cấp (supplier)
 - Tạo Insertion Form
 - Hiệu chỉnh

a. Tạo Danh sách liệt kê nhà cung cấp (supplier) - hình 37.



Hình 37

- b. Trên trang Insert, đặt con trỏ tại vị trí mà ta muốn tạo form nhập liệu → vào menu Insert / Application Objects / Record Insertion Form → hộp thoại Record Insertion Form xuất hiện. Tiến hành khai báo các thuộc tính như trong hình 38
→ Trong đó: “After Inserting, go to” là trang mà chúng ta sẽ cho hiển thị thông báo sau khi insert thành công.



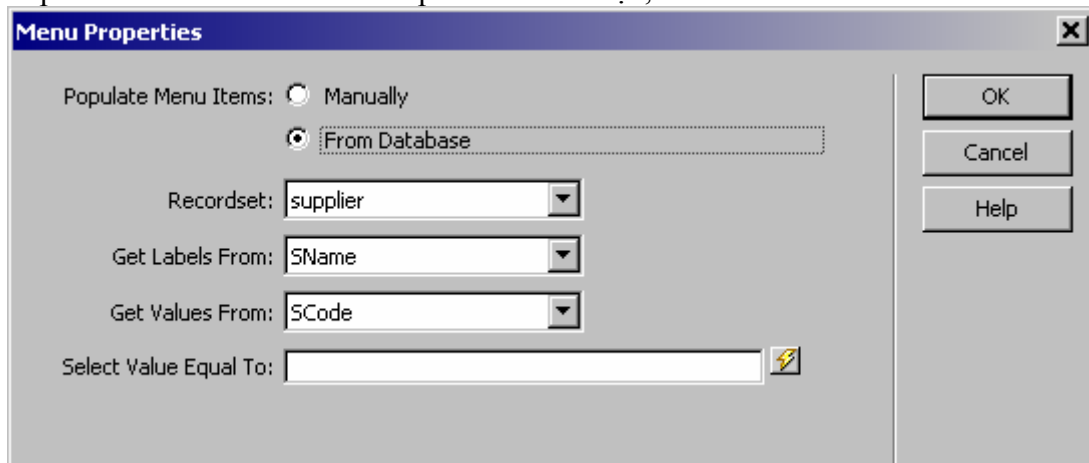
Hình 38

Trong phần Form fields → tiến hành chọn các thuộc tính:

Column	Label	Display As	Ghi chú
Mcode	Mobile Code	Text Field	
Scode	Suplier	menu	*
Mname	ã ame	Text Field	
Dã otice	Date of ã otice	Text Field	
Price	Price	Text Field	
Image	Photograph	Text Field	(chỉnh tag HTML → input type="file")

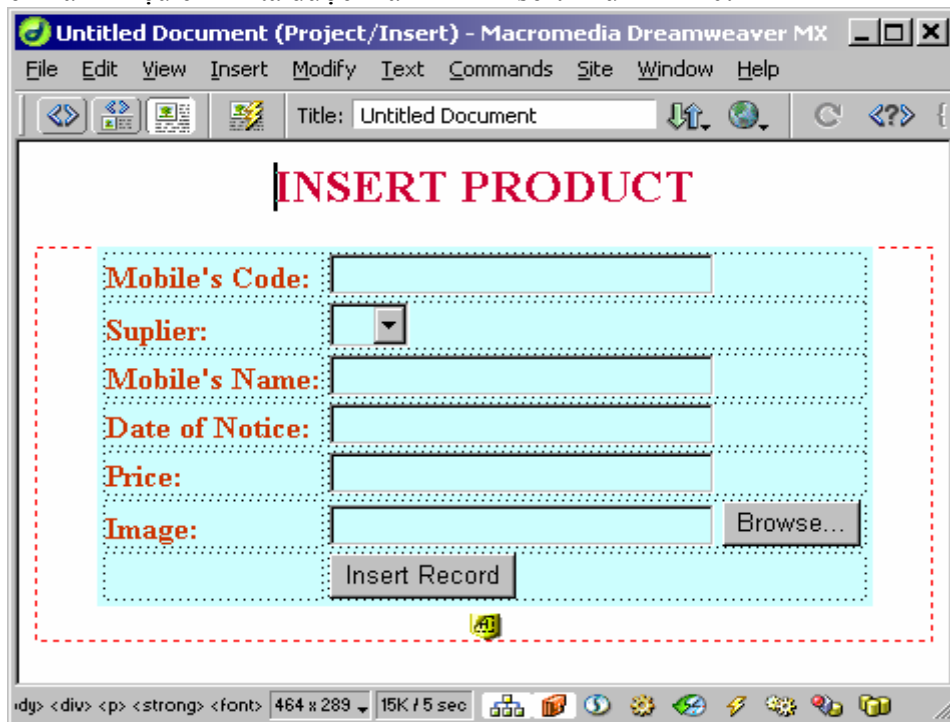
* Cách thực hiện menu Scode như sau:

Trong hình 40, Chọn “Display As” cho Scode là menu, sau đó click vào “Menu Properties” → cửa sổ “Menu Properties” xuất hiện, tiến hành khai báo như hình 39 sau:



Hình 39

- c. Click vào nút lệnh “OK” để trở về cửa sổ hình 38.
- d. Tiến hành hiệu chỉnh ta được màn hình Insert như hình 40.



Hình 40

Note: Khi insert ảnh, nên sử dụng đường dẫn tương đối bằng cách xóa đ thư mục gốc.
VD: D:\Inetpub\wwwroot\Project\Images\6110.gif → Images\6110.gif

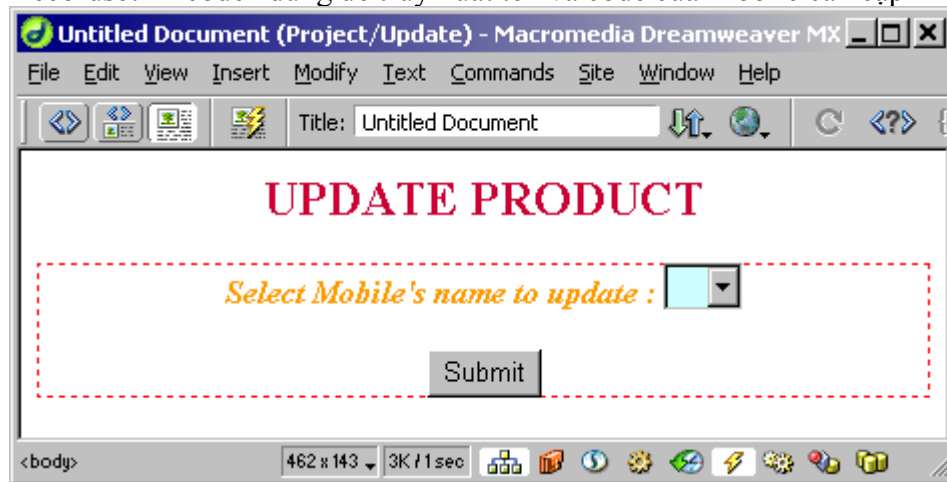
7. Tạo form cập nhật dạng Master-Detail (Search→ Update)

Gồm 2 bước:

- Tạo trang search
- Tạo trang hiển thị kết quả

Tạo trang Search

- Tạo giao diện vào lưu file (Update.asp)
- Tạo Recordset “mcode” dùng để truy xuất tên và code của Mobile cần cập nhật



Hình 42

- form có các thuộc tính sau:



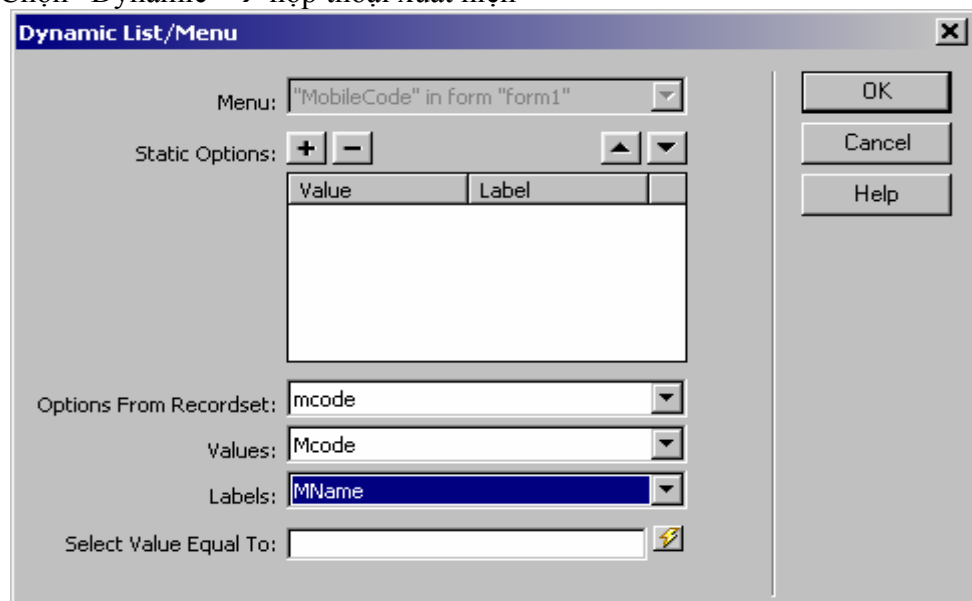
Hình 43

- Đặt tên cho menu là MobileCode, giá trị được lấy từ Recordset “mcode” như sau:
 - Chọn vào menu vừa tạo → Properties của menu hiển thị như hình sau:



Hình 44

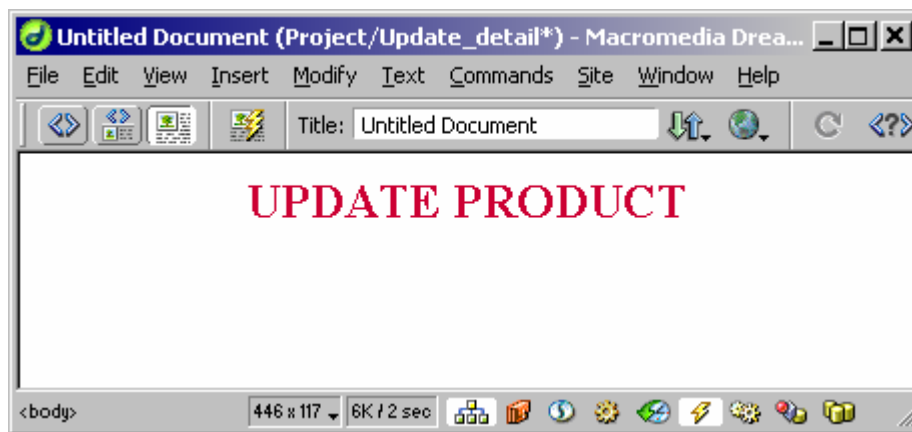
- Chọn “Dynamic” → hộp thoại xuất hiện



Hình 45

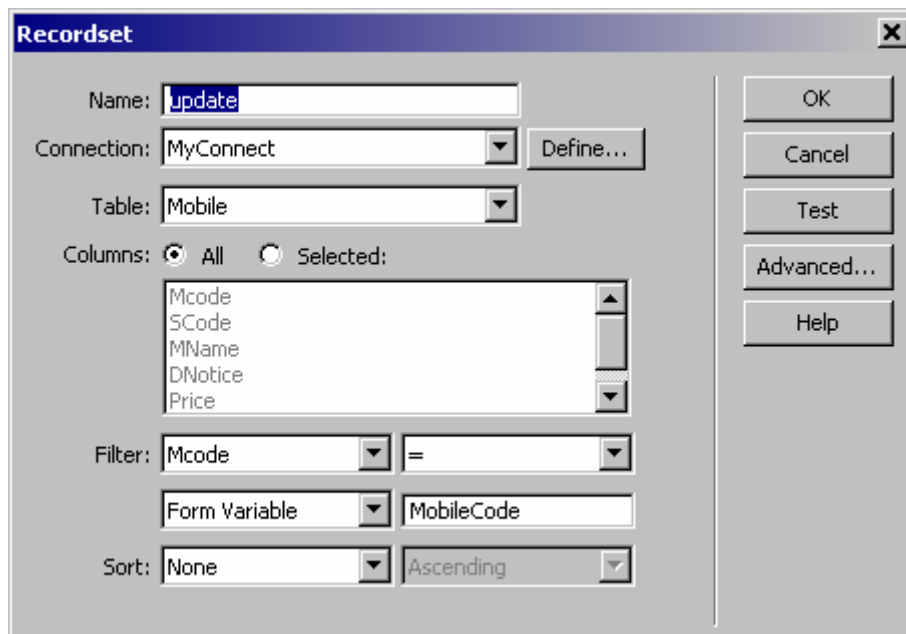
- Chọn các thuộc tính như hình 45 → OK để hoàn tất.

2. Tạo trang hiển thị kết quả (Update_detail.asp)



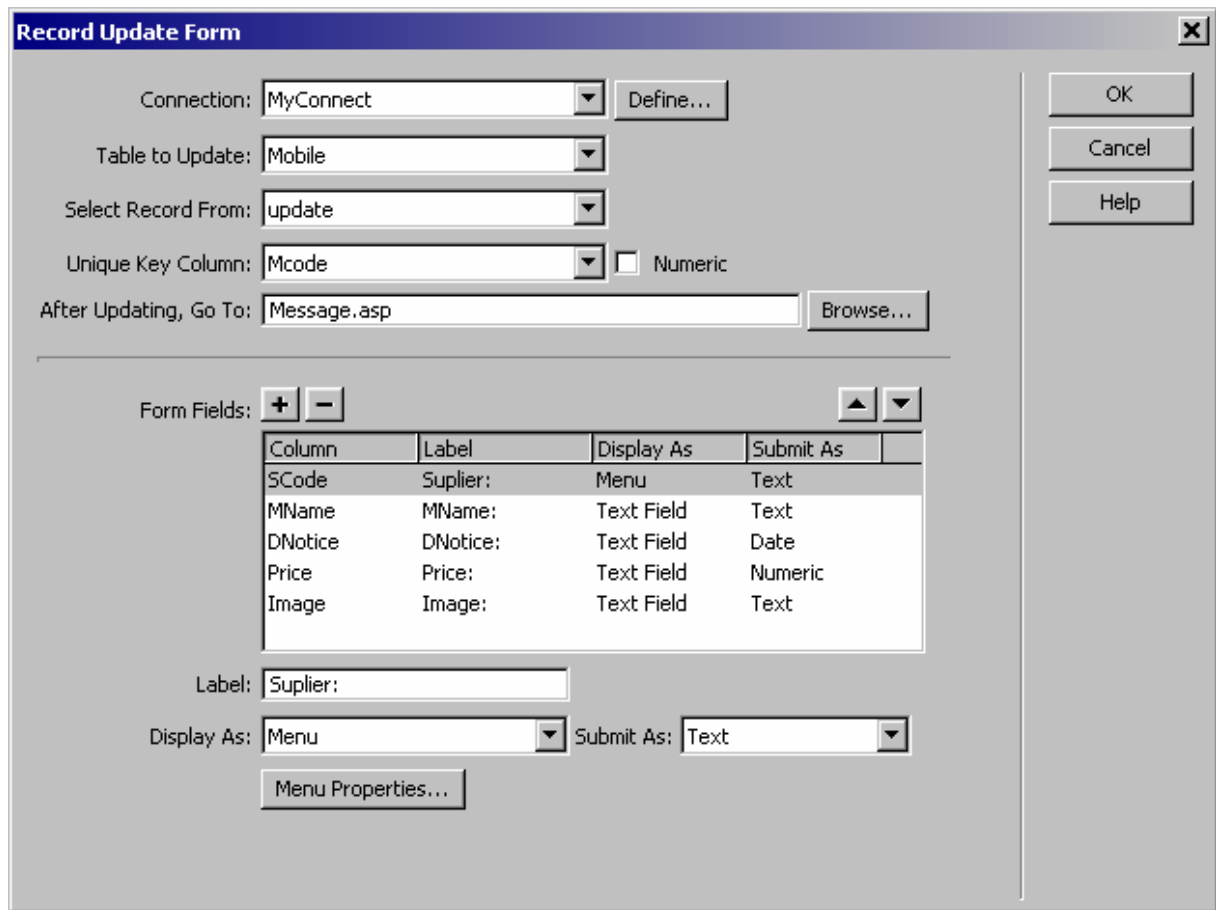
Hình 46

- a. Tạo Recordset “update” từ bảng Mobile, khai báo các thuộc tính như hình sau:



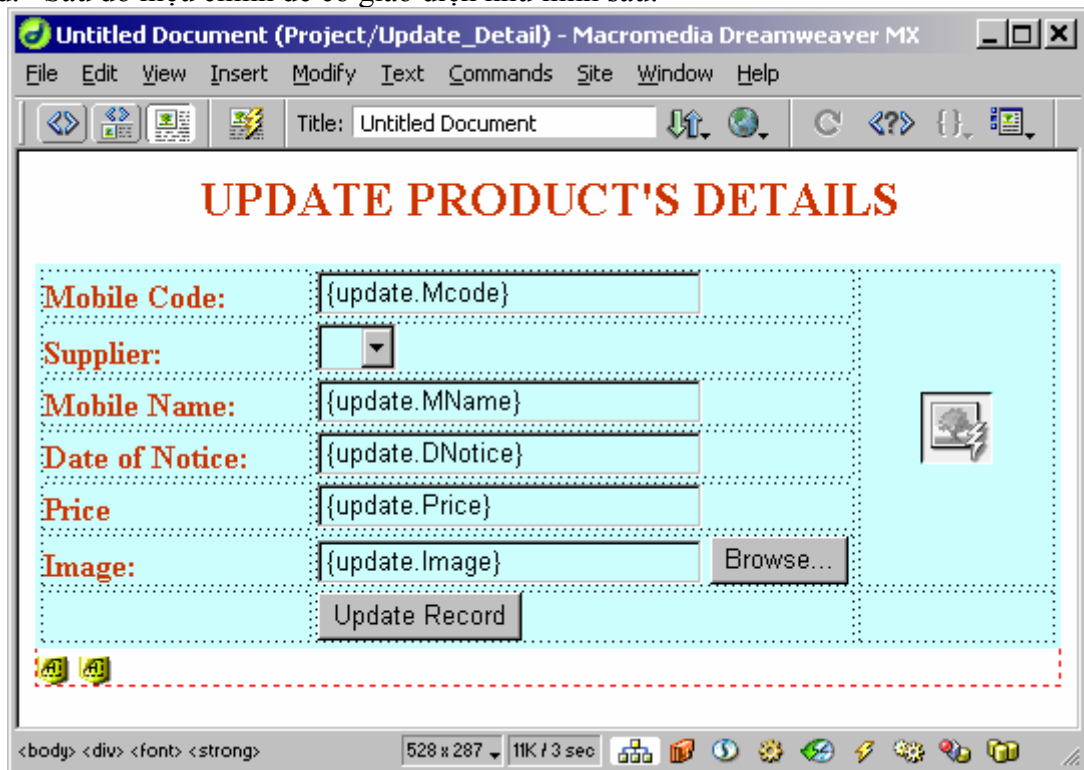
Hình 47

- b. Trên trang Update_Detail, đặt con trỏ tại vị trí mà ta muốn tạo form nhập liệu → vào menu Insert / Application Objects / Record Update Form → hộp thoại Record Update Form xuất hiện



Hình 48

- c. Tiến hành chọn lựa các thuộc tính như ở form Insert → Click vào nút lệnh “OK” để kết thúc.
- d. Sau đó hiệu chỉnh để có giao diện như hình sau:



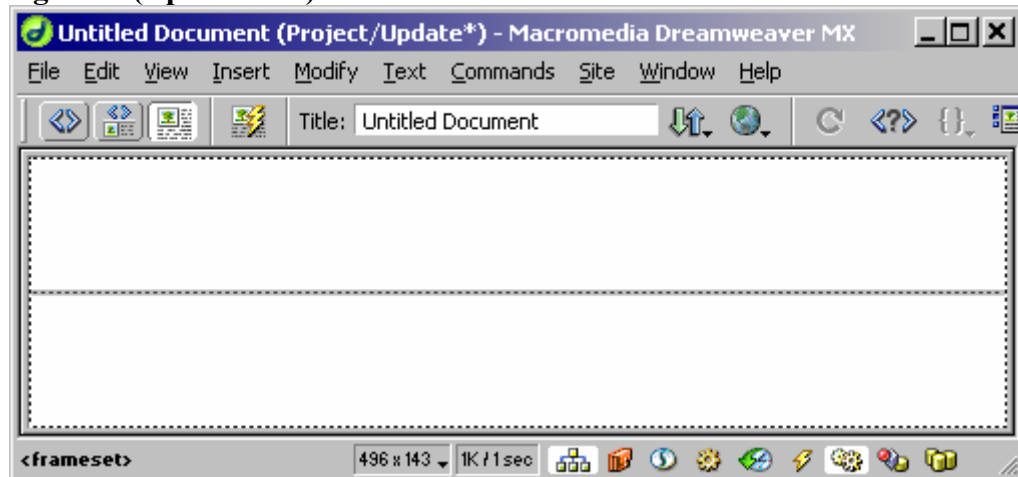
Hình 49

8. Tạo form cập nhật trên cùng một trang (Search→ Update)

Gồm 2 bước:

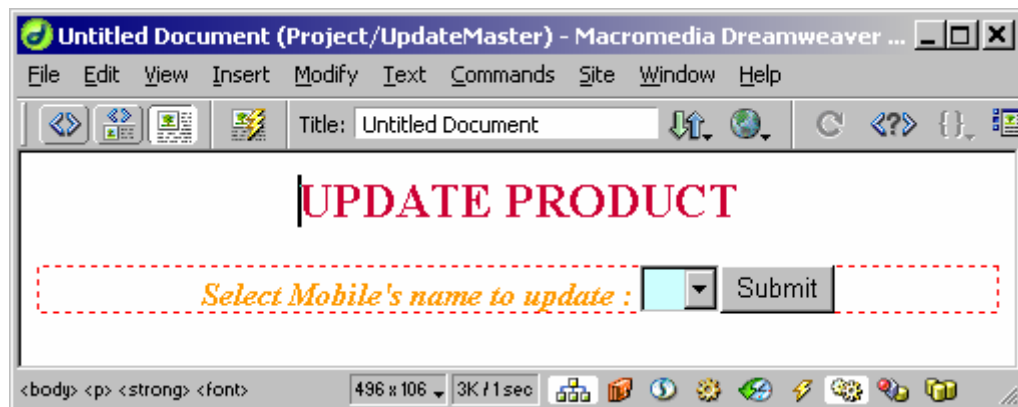
- Tạo trang chứa (trang HTML) gồm 2 frame: masterFrame, detailFrame.
 - Tạo trang search, hiển thị trong frame masterFrame
 - Tạo trang HTML để hiển thị khi chưa có kết quả tìm
 - Tạo trang chi tiết, hiển thị trong frame detailFrame khi tìm thấy dữ liệu.
- Thực chất là ta vẫn tạo một form tìm kiếm và một form để hiển thị chi tiết, nhưng khác ở chỗ là cả 2 form này đều được hiển thị trên cùng một trang chứa gồm 2 frame.

Tạo trang chứa (Update.htm)



Hình 50

Tạo trang Search (UpdateMaster.asp)



Hình 51

- form có các thuộc tính sau:

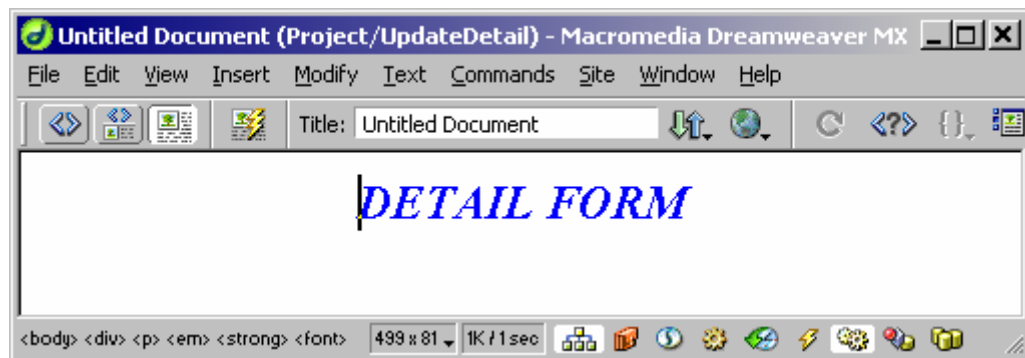
Chú ý: thuộc tính target: là “detailFrame” (phải tự nhập vào vì không có trên list box)



Hình 52

- Đặt tên cho menu là MobileCode, giá trị được lấy từ Recordset “mcode” (xem phần Tạo form cập nhật dạng Master-Detail)

Tạo trang hiển thị khi chưa có dữ liệu (UpdateDetail.htm)

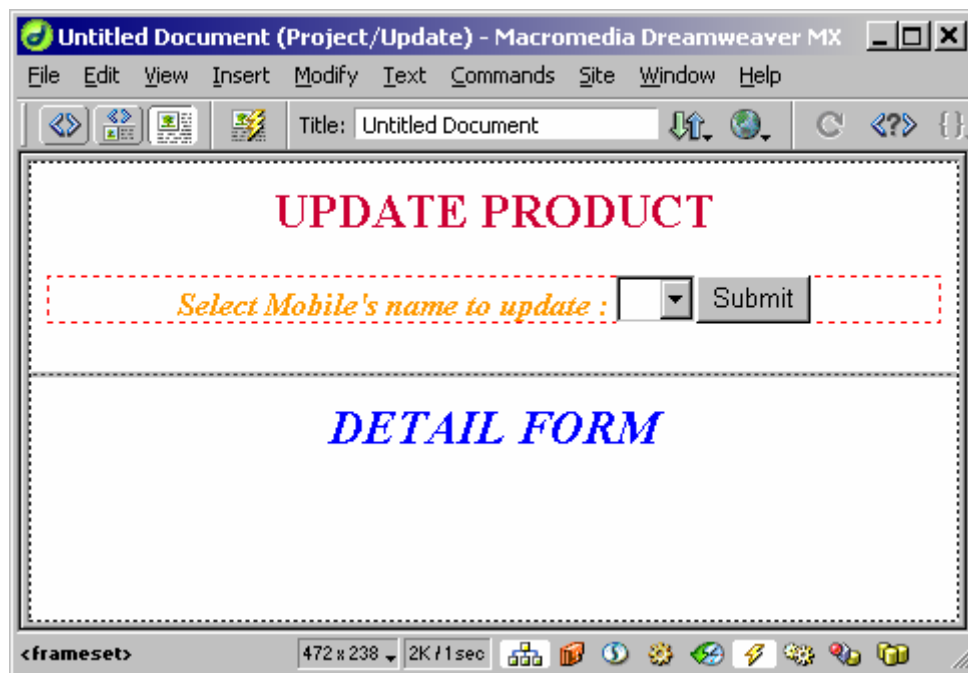


Hình 53

Tạo trang hiển thị chi tiết (UpdateDetail.asp)

Trang này đã được tạo trong phần tạo trang Update dạng Master-Detail ở trên (hình 49)

- Sau khi thực hiện xong ta có trang chứa (Update.htm) như hình 54. Khi chọn vào menu, và click vào nút Submit → form Update_Detail.asp sẽ hiển thị vào frame detailFrame phía dưới.



Hình 54

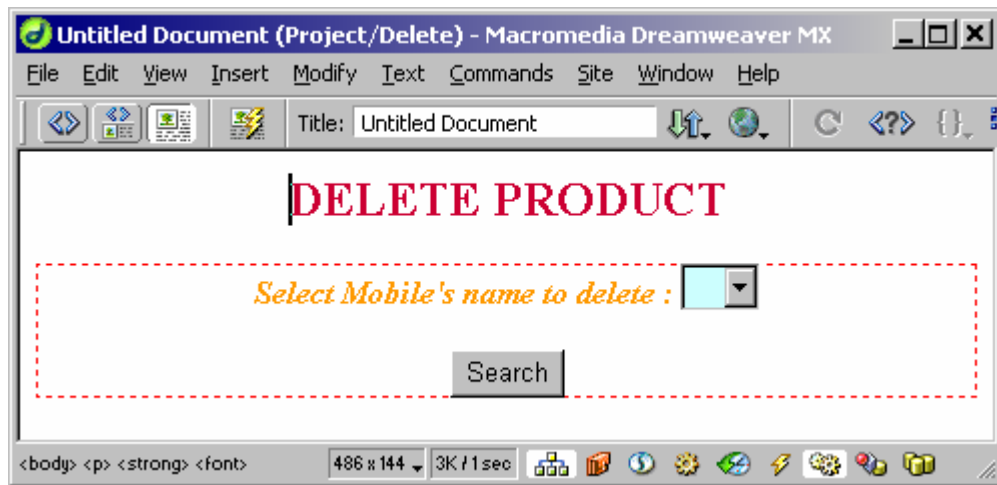
9. Tạo form Delete dạng Master-Detail (tương tự như các tạo form Update)

Gồm 2 bước:

- Tạo trang search
- Tạo trang hiển thị kết quả có chứa nút “Xóa”

Tạo trang Search

- Tạo giao diện vào lưu file (Delete.asp)
- Tạo Recordset “mcode” dùng để truy xuất tên và code của Mobile cần delete.



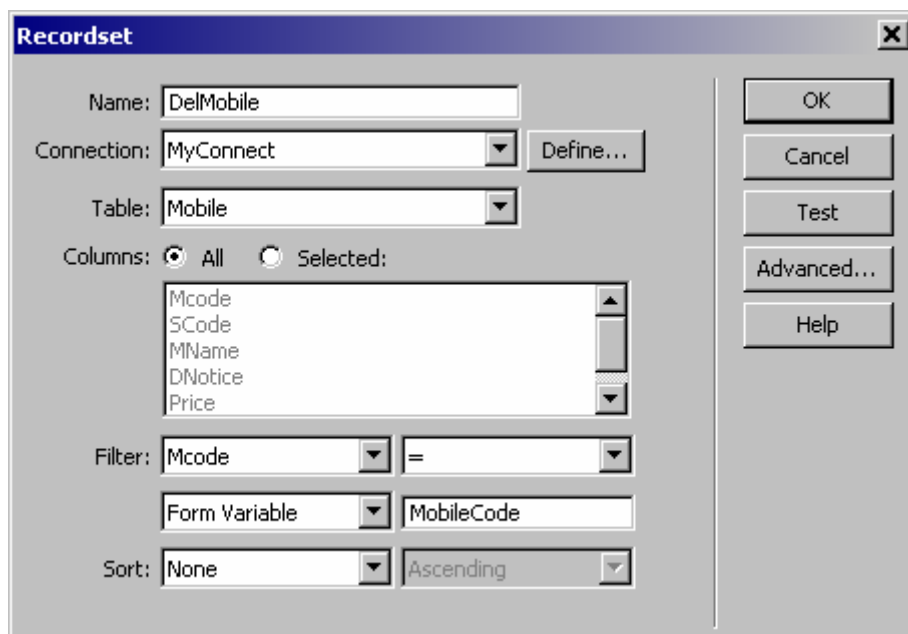
Hình 55

- Đặt tên cho menu là MobileCode, giá trị được lấy từ Recordset “mcode”
- form có các thuộc tính sau:



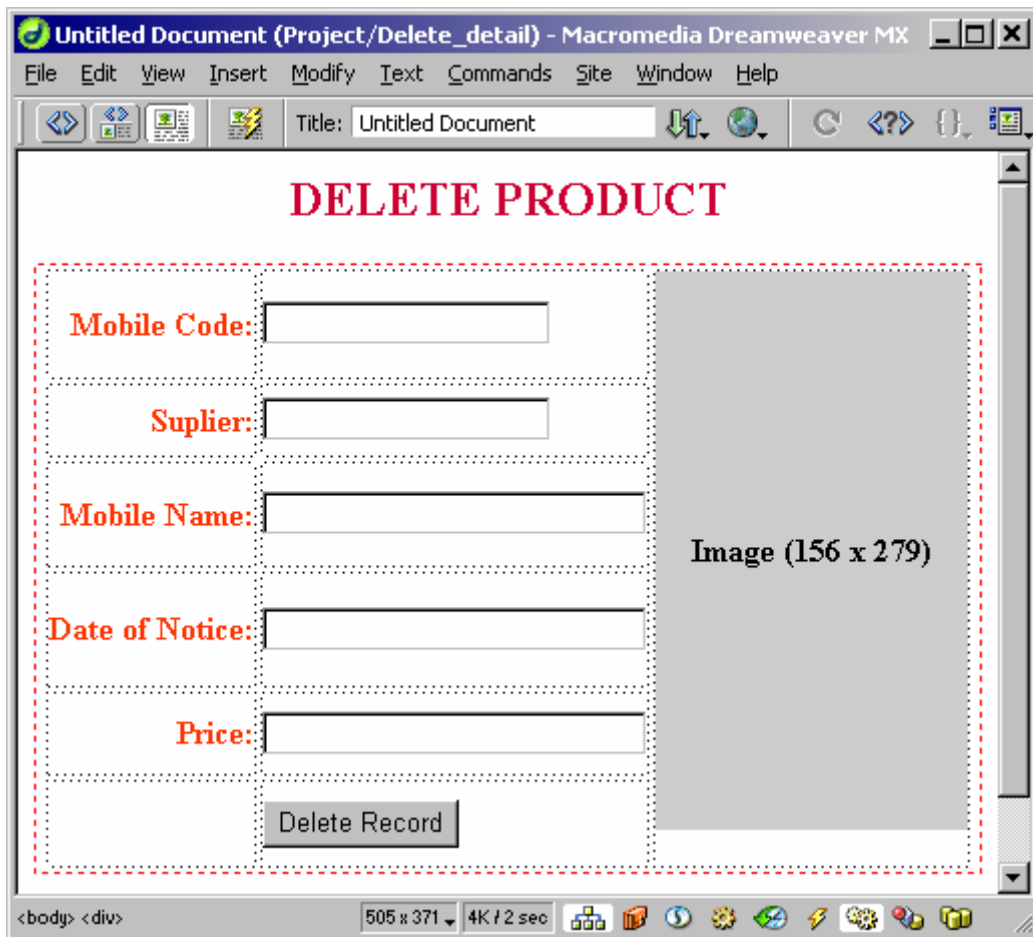
Hình 58

2. Tạo trang hiển thị kết quả (Delete_detail.asp)
 - a. tạo resordset “DelMobile” từ bảng Mobile như sau:



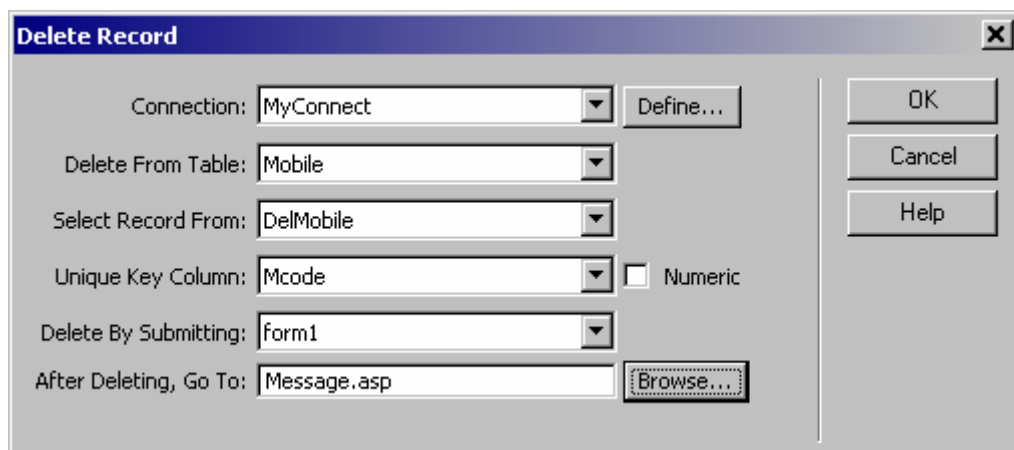
Hình 59

- b. Tạo giao diện trang hiển thị trước khi xóa như hình sau. (Hoặc đơn giản là copy file Update_Detail.asp và lưu lại thành tên Delete_detail.asp)



Hình 60

- c. Chọn form sau đó vào Server Behaviors → từ dấu + chọn Delete Record → một hộp thoại hiển thị và tiến hành khai báo như sau:



Hình 61

- d. Vào Bindings, tiến hành kéo thả các field vào các form object tương ứng, sau đó lưu file để kết thúc.

V. MỘT SỐ ĐIỂM CHÚ Ý

1. Các lỗi thường gặp:

Error	Nguyên nhân	Xử lý
<ul style="list-style-type: none"> ➤ 80004005-Couldn't use '(unknown)'; file already in use ➤ 80004005-Microsoft Jet database engine cannot open the file (unknown). 	<p>Do không có đủ quyền trên Database hoặc thư mục chứa Database</p> <p>Do không đủ timeout (khi kết nối DSẢ)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vào "Internet Services Manager" chọn thư mục hoặc virtual directory chứa trang web - chọn properties → chọn tất cả các quyền: read, write, script osurce access, và directory brousing - Vào "ODBC Microsoft Access Setup" - Chọn Options → tăng Page timeout lên 5000
80040e10—Too few parameters	<p>Khi câu SQL truy vấn đến một trường không tồn tại hoặc là</p> <p>Vùng hiển thị giá trị của trường chưa hợp lý (thường là khi ta cho hiển thị ảnh đối với form mas-det)</p>	<p>→ Vào code view → chỉnh câu SQL</p> <p>→ Tạo một Placeholder chứa ảnh để thay thế cho vùng text do Dreamweaver MX tự tạo</p>
800a0bcd—Either BOF or EOF is true	<p>View page khi đang thiết kế hoặc là có một trang đang truy xuất vào recordset</p> <p>Truy xuất vào recordset rỗng mà không báo lỗi</p>	<p>Đóng các chương trình liên quan (<i>đôi khi phải logoff máy sau đó login trở lại</i>)</p> <p>Xem lại các thành phần ở "Server behaviors". Ắt ếu có dấu ! màu đỏ → double click để edit cho chính xác.</p>

- 👉 Để tìm hiểu sâu hơn về Dreamweaver MX và các tình huống xử lý ta có thể vào menu Help / Tutorials để xem chi tiết.
- 👉 Có thể xem trang web mẫu tại địa chỉ <http://faculty04/fptaptech/myproject> (hoặc chép toàn bộ web site từ thư mục **Server1\share\dungchung\xuangiap\myproject**). Trang web này chỉ là minh họa cho những ý chính của Dreamweaver MX → các bạn phải tự tìm tòi và sáng tạo cho riêng mình.
- 👉 Dreamweaver MX còn có rất nhiều tính năng tạo web động khá mạnh, xin dành cho các bạn tự khám phá để trang web của mình trở nên 'professtional' hơn.

➔ Hoặc có thể xem và download toàn bộ trang web này từ web site:
www12.brinkster.com/ktvaptech

✌ Chúc các bạn thành công.

